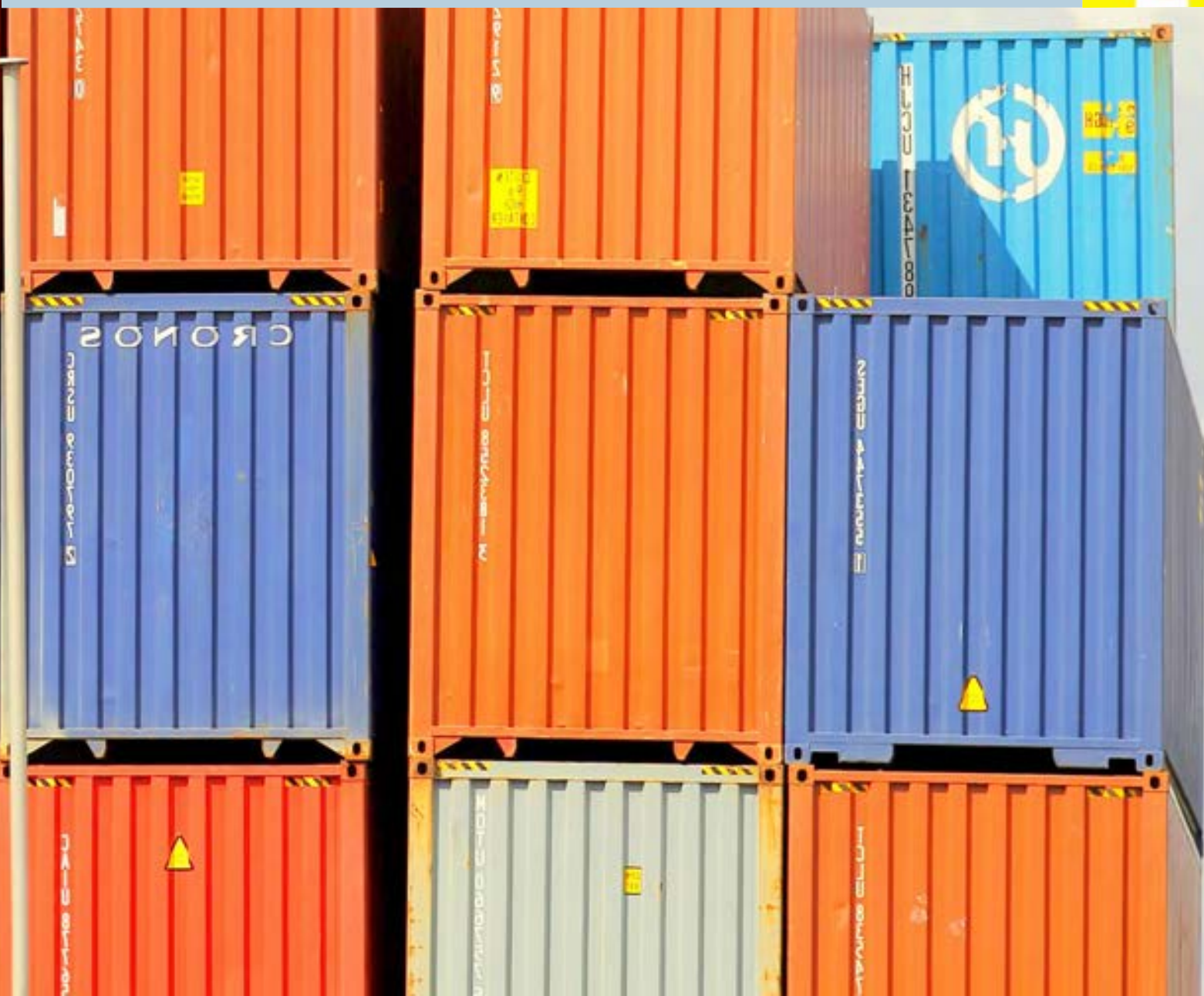




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER



MỤC LỤC



» p.8



» p.18



» p.30



» p.40

4 TỔNG QUAN CÔNG TY

Điểm nhấn năm 2015

Các danh hiệu, giải thưởng

7 THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

8 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thông tin Công ty

Quá trình hình thành & phát triển

Ngành nghề hoạt động

Địa bàn hoạt động

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

Giới thiệu Ban Kiểm Soát

Thông tin vốn cổ phần và cổ đông

Quản trị rủi ro

18 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo Hội đồng Quản trị

Báo cáo Ban Kiểm soát

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

30 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nâng cao chất lượng trong cung ứng dịch vụ

Quản trị nguồn nhân lực

Hoạt động cộng đồng

Định hướng phát triển

40 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong Bảng cân đối kế toán

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

TỔNG QUAN CÔNG TY

Công ty cổ phần Hưng Đạo Container (gọi tắt là “Hưng Đạo Container”) là doanh nghiệp có nhà máy sản xuất container đầu tiên tại Việt Nam. Với hai dây chuyền sản xuất container được trang bị đầy đủ máy móc và hệ thống thử nghiệm mẫu tiêu chuẩn Quốc tế, Hưng Đạo Container đã cung cấp container ISO chất lượng cao cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Mặc dù sản lượng hàng năm của Hưng Đạo Container chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng sản lượng container toàn cầu, nhưng bước đầu đã đánh dấu sự xuất hiện của Việt Nam trên bản đồ các nước có ngành sản xuất container trên thế giới.

Sau hơn 22 năm thành lập, Hưng Đạo Container đã phát triển hệ thống Depot rộng khắp, trải dài từ Bắc đến Nam. Với Hệ thống Depot, chủ yếu tập trung tại các cảng biển lớn của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hãng tàu và hãng vận tải trong quá trình thực hiện giao - nhận container và tạo sự thuận tiện cho dịch vụ quản lý, sửa chữa container của Công ty.

ĐIỂM NHẤN NĂM 2015

↑ 31.3%
Tăng tổng
doanh thu

↑ 11.5%
Tỷ suất lợi nhuận
gộp/doanh thu
thuần

Bên cạnh lĩnh vực sản xuất, mua bán & cho thuê container, Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển sang các mảng kinh doanh khác với mục tiêu tạo ra & cung ứng sản phẩm, dịch vụ trọn gói, góp phần đem lại giá trị cao nhất cho khách hàng. Hiện nay, bên cạnh mảng kinh doanh container, hoạt động mua bán xe đầu kéo và sản xuất Somi romoóc đang là những mảng kinh doanh tạo ra doanh thu & lợi nhuận chính cho Công ty.

Trải qua nhiều thăng trầm, với sự nỗ lực và sáng tạo không ngừng nghỉ, Hưng Đạo Container vẫn luôn khẳng định được vị thế là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất & cung cấp các sản phẩm vận tải hàng hóa bằng container.

Với định hướng phát triển bền vững, Hưng Đạo Container đã, đang và sẽ luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng và tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

350 Tỷ
Tổng tài sản
Tăng 8%
so với 2014

1.342 Tỷ
Lợi nhuận
sau thuế

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG



Doanh nghiệp Việt Nam uy tín - chất lượng 2006, do Tạp chí Thông tin QCA Thương mại - Bộ Thương Mại bình chọn.



Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container - Nhà máy sản xuất Container đầu tiên tại Việt Nam, do Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận năm 2008.



Thành tích xuất sắc đóng góp vào thành công của Hội chợ thương mại Quốc tế vùng kinh tế trọng điểm miền trung 2008, do Bộ trưởng bộ công thương trao tặng.



Đơn vị tổ chức Triển Lãm quốc tế VietBuild 2012 về Gian hàng đẹp - qui mô & ấn tượng, Giải thưởng từ Bộ Xây Dựng.



Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam 2009, được đánh giá bởi mạng Doanh nghiệp Việt Nam



Đã có nhiều thành tích trong việc nâng cao kỹ năng lái xe ô tô góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2015, Bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải.



Bureau Veritas & Certified, Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000.



GL Certificate, Chứng nhận đây chuyên sản xuất tiêu chuẩn Germanischer Lloyd.

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container (HDO).

Năm 2015 tuy phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Bức tranh tài chính năm 2015 khép lại với mức doanh thu vượt mốc 221 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,3 tỷ đồng là một sự cố gắng vượt sóng mạnh mẽ của HDO sau 2 năm liên tiếp không có lợi nhuận.

Tháng 05/2015 Công ty đã chấm dứt hoạt động trong mảng kinh doanh vận tải biển do kết quả mang lại không thành công như kỳ vọng. Tuy nhiên hệ lụy từ việc đầu tư kinh doanh mảng này phần nào vẫn ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận cả năm của Công ty. Đó cũng là lý do khiến kết quả lợi nhuận không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban lãnh đạo đã nghiêm túc xem xét nhìn nhận vấn đề, phân tích, tìm kiếm cơ hội và quyết tâm đưa ra các giải pháp đột phá hơn nữa để giải quyết dứt điểm tình trạng lở lũy kế của HDO trong giai đoạn 2016 - 2017. Chính sách thu nhập theo đó sẽ được thay đổi để gắn chặt hơn nữa trách nhiệm của từng cán bộ ở các cấp, đặc biệt là những người quản lý với kết quả hoạt động của đơn vị.

Bên cạnh đó, giá trị cốt lõi đằng sau kết quả kinh doanh năm vừa qua chính là sự nỗ lực, tận tâm của Ban lãnh đạo Công ty; sự chuyên nghiệp của toàn thể công nhân phân xưởng; sự cần mẫn của bộ phận tài chính kế toán và sự năng động của đội ngũ kinh doanh. Với tinh thần đoàn kết phấn đấu đó “Hưng Đạo Container” luôn là hình ảnh cho sự tiên phong, linh hoạt và có khả năng phát triển các sản phẩm đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về chất lượng, giá cả.

Thông điệp chiến lược 2016 – 2017 là TĂNG TRƯỞNG. Đây cũng chính là mục tiêu cốt lõi đã được toàn thể lãnh đạo và nhân viên Công ty đã thống nhất và cam kết hướng tới. Bằng sự nỗ lực hết mình, Công ty sẽ định vị và cơ cấu lại các mảng kinh doanh hiện tại, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh có tiềm năng mà Công ty Hưng Đạo Container đang có lợi thế nhằm mục đích tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động. Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cam kết sẽ nỗ lực và quyết tâm cao nhất để mang lại sự tăng trưởng bền vững và lợi ích lâu dài cho cổ đông.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi cảm ơn và ghi nhận những đóng góp và nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian qua. Thay mặt cho hơn 200 cán bộ công nhân viên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và các đối tác đã luôn quan tâm, ủng hộ và đồng hành cùng Công ty. Những đóng góp quý báu của Quý vị chính là nguồn động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của Hưng Đạo Container.

Ông TRẦN VĂN HÙNG,
Chủ tịch HĐQT





PHẦN 1: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Tên tiếng Anh: HUNG DAO Container Joint Stock Company

Tên viết tắt: Công ty CP Hưng Đạo Container

Mã cổ phiếu: HDO – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Vốn điều lệ: 149.598.790.000 đồng

Trụ sở chính: 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38403210

Fax: 08 38980734

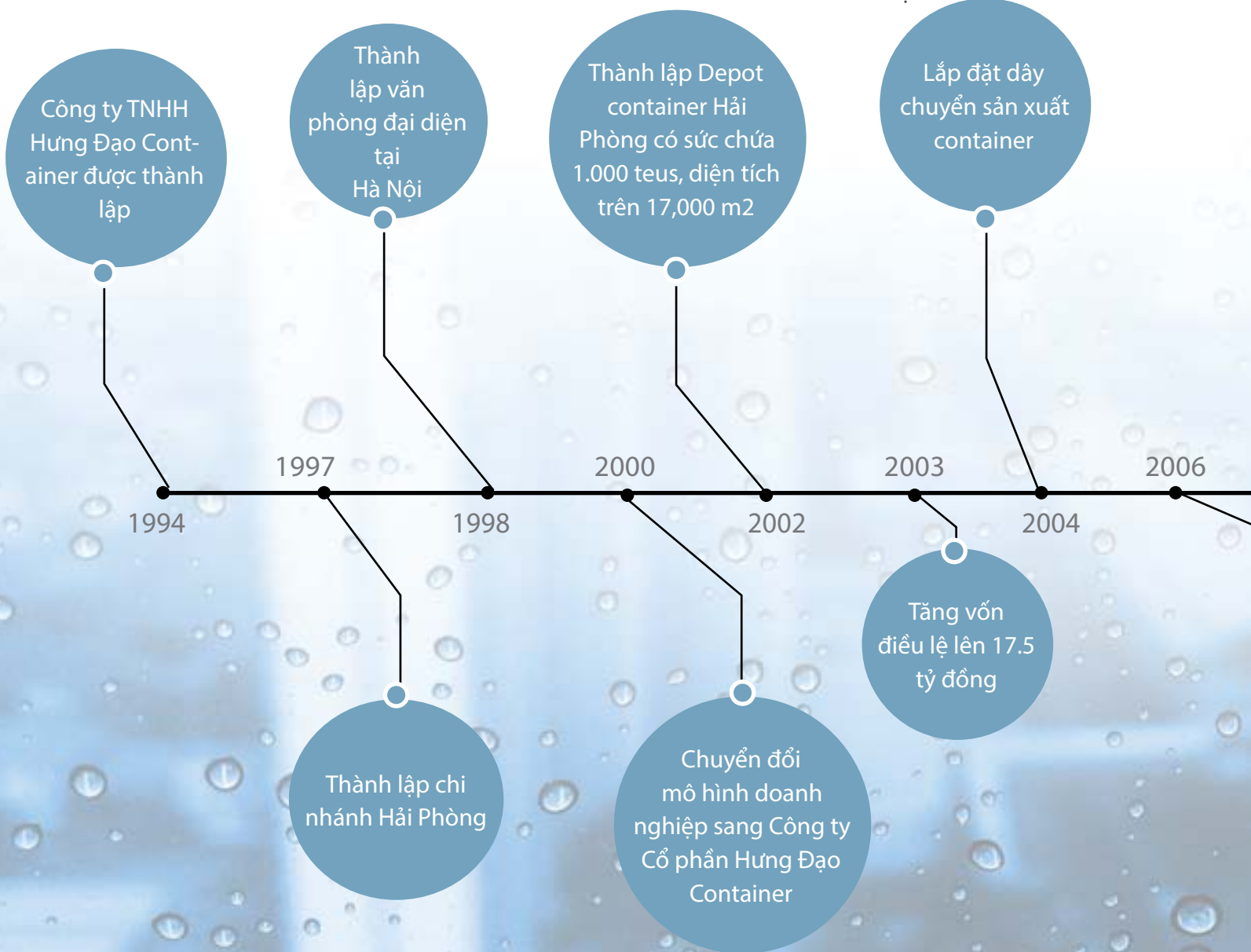
Email: info@hungdaoco.com

Giấy chứng nhận ĐKKD và Mã số thuế: 0301411035

www.hungdaocontainer.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trở thành nhà sản xuất container ISO đầu tiên tại Việt Nam được Tổ chức Đăng kiểm Germanischer Lloyd (Đức) chứng nhận.



Tại thời điểm này, vốn điều lệ đăng ký là 12.5 tỷ đồng. Song song đó, Công ty đã thành lập bãi Depot Container tại Tân Vạn - Bình Dương có sức chứa 3,000 Teus, diện tích 60,000 m².

Đón nhận chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2000

Thành lập chi nhánh Đà Nẵng

2007

Chuyển đổi văn phòng đại diện Hà Nội thành Chi nhánh Hưng Đạo Container Hà Nội.

Công ty là đại lý độc quyền về dịch vụ Depot và mua bán container của Hãng cho thuê container Florens tại Việt Nam. Tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ.

2008

Đưa cổ phiếu giao dịch lên sàn UpCom

Thành lập chi nhánh Nha Trang

Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên, tăng vốn điều lệ lên 43.046.720.000 đồng

Được sự quan tâm của các nhà đầu tư Nhật Bản, đặc biệt là ông Jun Takagi – Chủ tịch tập đoàn UBIQUITOUS Group đã trở thành cổ đông lớn của HDO và cam kết có những hỗ trợ tích cực cho HDO.

Ngành nghề vận tải container bằng đường biển hứa hẹn mang lại dòng tiền gấp đôi và khai thác tốt hơn những tiềm năng hiện có của HDO.

Khai thác ngành nghề vận tải container bằng đường biển

2010

Chuyển sàn giao dịch sang sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ hơn 43 tỷ lên 86 tỷ đồng.

2012

2013

Sáp nhập Công ty cổ phần cơ khí vận tải thương mại Đại Hưng vào Công ty cổ phần Hưng Đạo Container

Nâng vốn điều lệ công ty từ 94,598,790,000 đồng lên 149,598,790,000 đồng.

Mở rộng khai thác sản xuất kinh doanh romooc

Cho giải thể chi nhánh Hưng Đạo Container Nha Trang

Chấm dứt kinh doanh mảng vận tải bằng đường biển

2015

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG



Sản xuất container khô và lạnh; Bốc xếp, vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container; Đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý giao nhận, vận tải hàng hóa trong và ngoài nước; Mua bán container và vật tư phụ tùng; Cho thuê kho bãi, cho thuê container;

Sửa chữa, mua bán xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị vận tải và thiết bị chuyên dùng; Mua bán sắt thép, phế liệu, kim loại màu; Đại lý kinh doanh xăng dầu và nhớt;



Sản xuất, mua bán và cho thuê rơ moóc và vật tư phụ tùng; Sản xuất, mua bán, sửa chữa, lắp đặt: máy lạnh, giàn lạnh, xe lạnh; Sản xuất, mua bán phụ tùng, vật tư giàn lạnh, máy lạnh, xe lạnh; Quảng cáo; Đại lý du lịch; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Chi Nhánh tại Hà Nội
 Địa chỉ: Lô D8 - 6 KCN Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, Tp. Hà Nội.
 Tel: 04 - 3875 9605 - Fax : 04 - 3875 9604

Chi Nhánh tại Hải Phòng
 Địa chỉ: Lô 26 Khu Hạ Đoạn 2, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Tp. Hải Phòng
 Tel: (031) 3765650 - Fax: (031) 3629474

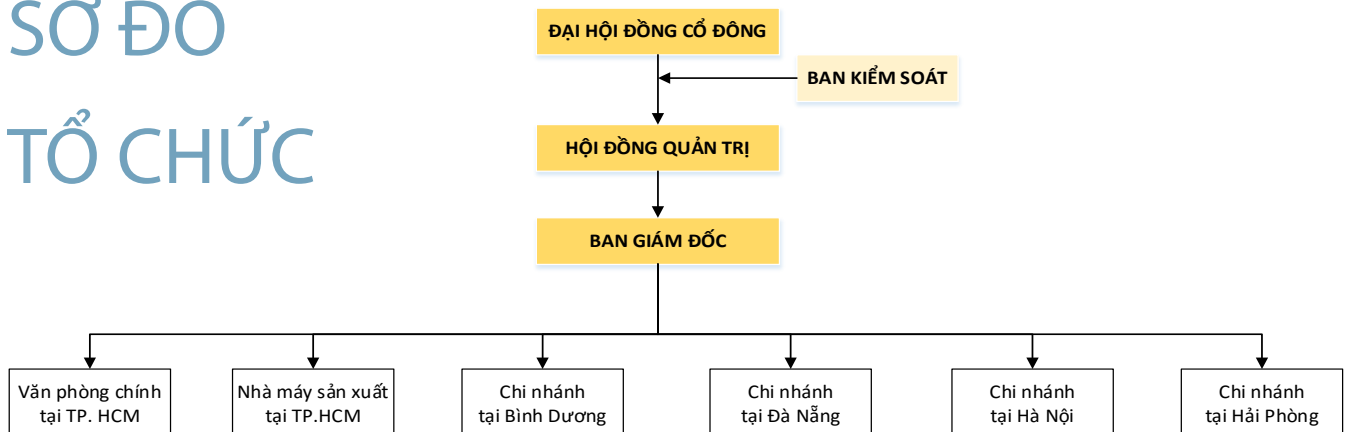
Chi Nhánh tại Đà Nẵng
 Địa chỉ: Lô D Đường số 2 Khu Công Nghiệp Hòa Cầm TP. Đà Nẵng
 Tel: (084) - 0511 - 367 5975 / 367 5976 - Fax : (084) - 0511 - 367 5977

Chi nhánh Bình Dương
 Văn phòng chính tại TP. HCM

Văn phòng chính tại TP. HCM
 Địa chỉ: 62 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q. Bình Thạnh TP/ Hồ Chí Minh
 Số điện thoại: (84.8) 3 840 3210 - 3840 3211
 Số fax: (84.8)3 840 3209

Chi nhánh Bình Dương và Nhà Máy Sản Xuất Container
 Địa chỉ: Km 15 Xa Lộ Hà Nội. Kế bên Cảng cầu Đồng Nai và cách ICD Phước Long 15 Km
 Tel: 08-3889 1708 - Fax :08-3889 7108

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) được bầu cử bởi Đại hội đồng cổ đông, là cơ quan quản lý toàn Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT hiện nay của Công ty bao gồm 6 thành viên. HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm cơ bản sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Lên kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển trung dài hạn và kế hoạch tài chính hàng năm;
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, vấn đề về tình hình kết quả kinh doanh, cổ tức dự kiến, chiến lược kinh doanh dự kiến;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

Ông Trần Văn Hùng

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 21/02/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại Học Hàng Hải

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,431,608 cổ phần

Quá trình công tác:

- Trước năm 1994: Trợ lý Tổng Giám đốc Hãng Tàu Mitsui O.S.K Line.
- Từ năm 1994-1999: Giám đốc Công ty TNHH Hưng Đạo Container.
- Từ năm 2000 đến 12/2013: Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.
- Từ 12/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hưng Đạo Container.

Ông Dương Công Phùng

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Phan Văn Hiếu

Thành viên HĐQT

Bà Dương Thị Hằng

Thành viên HĐQT

Bà Dương Thị Hà

Thành viên HĐQT

Bà Trần Thị Xuân Thảo

Thành viên HĐQT

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc (BGĐ) được HĐQT bổ nhiệm, bãi miễn và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền & nhiệm vụ được giao. Hiện tại BGĐ gồm Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc. BGĐ có các quyền hạn và trách nhiệm chính sau:

- Điều hành và giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công Ty;
- Xây dựng các mục tiêu chiến lược dài hạn, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho công ty phù hợp với lợi ích cao nhất của cổ đông;
- Lập các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;
- Thay mặt Công ty thực hiện các hợp đồng và các nghĩa vụ khác.

Danh sách các thành viên BGĐ:

Ông Dương Công Phùng

Tổng giám đốc

Năm sinh: 04/04/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Hàng Hải

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 285,319 cổ phần

Quá trình công tác:

- Từ năm 1994 đến năm 2001: Phó trưởng Depot Hưng Đạo Container.
- Từ năm 2001 đến năm 2007: Giám Đốc nhà máy sản xuất Container.
- Từ năm 2008 đến 12/2013: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Hưng Đạo Container.
- Từ 12/2013 đến nay: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hưng Đạo Container.

Ông Trần Văn Hùng

Phó Tổng giám đốc

Ông Phan Văn Hiếu

Phó Tổng giám đốc

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) được bầu bởi ĐHĐCĐ của Công ty và hiện có 3 thành viên. BKS có nhiệm kỳ 5 năm. BKS có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo đúng các qui định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên BKS:

Bà Huỳnh Thị Kim Ngân

Trưởng BKS

Bà Lê Thị Hồng Minh

Thành viên BKS

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thành viên BKS

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng: 14.959,879 cổ phiếu

Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 14.819.879 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 140.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Thống kê cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	948	14.742.247	98,54
Nhà nước	-	-	-
Tổ chức	15	1.735	0,01
Cá nhân	932	14.740.512	98,53
II. Cổ đông nước ngoài	5	77.632	0,52
Tổ chức	1	18.400	0,12
Cá nhân	4	59.232	0,4
TỔNG CỘNG	857	14.959.879	100

Cổ đông lớn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Trần Văn Hùng	Số 7 Nam Hòa, P. Phước Long A, Q. 9, Tp. HCM	2.431.608	16,25
Dương Thị Hằng	Số 7 Nam Hòa, P. Phước Long A, Q. 9, Tp. HCM	1.153.400	7,71
TỔNG CỘNG		3.585.008	23,96

Lưu ý:
Số liệu tính đến ngày 05/04/2016 - Thời gian gần thời điểm lập Báo cáo nhất;
Trong năm 2015, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro là một phần quan trọng không thể tách rời khỏi hoạt động của bất kỳ công ty nào trong nền kinh tế luôn biến động như hiện nay. Sự tác động của rủi ro sẽ ảnh hưởng đến định hướng kinh doanh của công ty nên việc phân nhóm rủi ro là cần thiết để HDO có thể sớm nhận diện rủi ro, lượng hóa, linh hoạt thay đổi chiến lược kinh doanh thích hợp.

1. Rủi ro về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực có hạn chế và chất lượng không bắt kịp với phát triển Công ty, xa hơn là không bắt kịp được tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế giữa các nước là một rủi ro mà Công ty phải đối mặt.

Giải pháp:

- Không ngừng hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách từ tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, đãi ngộ nhằm duy trì ổn định, hiệu quả bộ máy nhân sự.
- Cập nhật, xây dựng chương trình đào tạo mang chuẩn quốc tế.

3. Rủi ro về tỷ giá

Đối tác chính của HDO là những Công ty nước ngoài để nhập nguyên vật liệu sản xuất. Những giao dịch này thanh toán chủ yếu bằng USD. Yếu tố này là rủi ro mà công ty phải đối mặt thường xuyên trong nền kinh tế đầy biến động hiện nay. Trong năm 2015, tình hình phá giá đồng Nhân dân tệ (CNY) của Trung Quốc dự kiến đã, đang và còn tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình tỷ giá hối đoái toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty.

Giải pháp

- Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá.
- Xây dựng kế hoạch hành động phù hợp, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt dựa trên biến động tỷ giá, và thiết lập chính sách doanh thu – chi phí có gốc ngoại tệ hợp lý.

5. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối đồng thời Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Hơn nữa khi đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của HDO sẽ còn chịu điều chỉnh từ các quy định, yêu cầu đối với doanh nghiệp niêm yết nhằm làm tăng tính minh bạch cũng như khả năng quản trị điều hành.

Tuy nhiên, môi trường pháp luật, hướng dẫn về thuế và thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn chưa phát triển hoàn thiện, còn nhiều bất cập và tính ổn định chưa cao, do đó bất kỳ sự thay đổi nào trong các quy định đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Thêm nữa, Hưng Đạo Container hoạt động chủ yếu trong ngành vận tải hàng hóa bằng container nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động của Luật Giao thông đường bộ, đường thủy cũng như việc thay đổi quy định về phí, lệ phí.

Giải pháp

- Theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ để có những điều chỉnh về chiến lược cho phù hợp.
- Nghiên cứu, cập nhật và phổ biến đến các bộ phận liên quan.

2. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro do nhu cầu hoạt động vận chuyển hàng hóa giảm đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Hưng Đạo. Năm 2015, thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng tình trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong ngành vẫn lâm vào cảnh khó khăn khi không tìm được đầu ra và hàng tồn kho ứ đọng. Năm 2016, hứa hẹn sẽ có sự khôi phục, khởi sắc cho toàn nền kinh tế.

Giải pháp:

- Tiến hành nghiên cứu, phân tích SWOT để có kế hoạch triển khai các giai đoạn dự án phù hợp.
- Xây dựng cơ chế già phù hợp, nâng cao sức cạnh tranh.
- Đón đầu cơ hội, gia cố vững chắc vị thế Công ty trong ngành.

4. Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu (thép cuộn, phụ kiện và vật tư) chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất của Công ty (khoảng 70%), do đó, sự biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2015, giá thép thế giới có xu hướng giảm. Giá dầu thô thế giới bình quân tương tự như vậy. Tuy nhiên, biến động giá dầu thô bị chi phối ngày càng nhiều bởi các ý đồ chính trị, do đó, tác động do biến động giá dầu là khó có thể dự đoán và phòng ngừa được.

Giải pháp

- Xây dựng, triển khai, giám sát các quy trình mua hàng, quản lý hàng tồn kho hiệu quả, phù hợp với tình hình biến động giá.
- Phân tích, dự báo sự biến động giá cả nguyên vật liệu.
- Duy trì quan hệ đối tác chặt chẽ với các nhà cung cấp lớn nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của các thay đổi bất lợi trên thị trường, đảm bảo tính ổn định của nguồn cung nguyên vật liệu.

6. Rủi ro về lãi suất & tín dụng

Hoạt động của CTCP Hưng Đạo được tài trợ một phần từ vốn vay ngân hàng. Năm 2015, lãi suất cho vay duy trì ở mức khá ổn định; lãi suất cho vay giữa các ngân hàng có biên độ biến động khá hẹp. Tuy vậy, dự báo lãi suất có xu hướng gia tăng vào năm 2016 sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty.

Giải pháp

- Phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.
- Xem xét, nâng cao sức khoẻ tài chính, tính minh bạch, tình hình sản xuất kinh doanh để có thể vay với mức lãi suất thấp hơn.
- Phân tích rủi ro tín dụng của từng đối tác, từ đó xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng đối tượng.





PHẦN 2: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015

Nhìn chung bức tranh về tình hình kinh tế thế giới trong năm 2015 tuy chưa thực sự khởi sắc nhưng cũng đã bớt ảm đạm hơn. Nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới vẫn chưa được như mức dự báo, dù đã bắt đầu thích nghi dần với những biến động về chính trị, an ninh cụ thể như: tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia, khu vực không đồng đều, chưa ổn, thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế biến động phức tạp và khó lường, giá dầu và giá nguyên liệu giảm sâu tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu và nguyên liệu lớn.

Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam đã ứng phó tương đối tốt trước những biến động của môi trường kinh tế bên ngoài và triển vọng trung hạn được đánh giá là tích cực. Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế trong nước, ngành vận chuyển hàng hóa đã có những bước phát triển mạnh mẽ, các doanh nghiệp ngày càng tăng nhanh về số lượng, cải thiện đáng kể về chất lượng và ngày càng tạo được uy tín cho khách hàng. Do đó cũng đem đến cho HDO nhiều khó khăn, phải gồng mình chống chọi với nhiều áp lực trong việc cạnh tranh với các đơn vị trong ngành ngày càng gay gắt. Với sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và đội ngũ công nhân viên, nhìn chung Hưng Đạo Container cũng đã có được những chuyển biến tích cực thể hiện qua các thông số tài chính như:

- Doanh thu năm 2015 đạt 221 tỷ đồng tăng 31% so với năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty đạt 1,3 tỷ đồng.

Để đạt được mục tiêu trên, trong năm 2015, HDO đã có những nỗ lực và thuận lợi sau:

- Hưng Đạo Container là thương hiệu có uy tín và hoạt động lâu năm trong ngành. Bên cạnh đó, HDO hiện đang sở hữu: hai dây chuyền sản xuất CONTAINER trang bị đầy đủ máy móc và hệ thống thử nghiệm mẫu tiêu chuẩn quốc tế, máy móc chuyên ngành kỹ thuật công nghệ sản xuất romooc tiên tiến, đội ngũ nhân viên có bề dày kinh nghiệm, có chuyên môn cao và tận tâm với công việc... luôn đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đối với HDO, đây là một trong những lợi thế quan trọng giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung toàn lực phát triển mảng kinh doanh mang lại tỷ suất sinh lợi cao bao gồm Container, xe đầu kéo và romooc.

- Công tác tiếp thị luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp chỉ đạo thực hiện

- Công ty cũng đã quyết định cắt bỏ hoàn toàn mảng kinh doanh trái ngành là dịch vụ shipping tàu biển sau 2 năm liên tục mảng này vẫn không mang lại lợi nhuận. Bên cạnh đó là sáp nhập chi nhánh Hưng Đạo Nha Trang vào chi nhánh Hưng Đạo Bình Dương vì chi nhánh Nha Trang hoạt động không hiệu quả những năm gần đây, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

a/ Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015:

Hội đồng Quản trị Công ty có 6 thành viên trong đó có 1 chủ tịch, 4 thành viên kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Các hoạt động chính trong năm như sau:

- HĐQT luôn tuân thủ đúng các chế độ, chính sách, các quy định của Luật pháp, đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế làm việc của HĐQT, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc, xác định mục tiêu phương hướng lãnh đạo nhằm đề ra các giải pháp và phương án điều chỉnh chiến lược phát triển Công ty phù hợp với tình hình kinh tế hiện tại.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về việc công bố thông tin với Công ty đại chúng.

- Các phiên họp của HĐQT đều được tổ chức và đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định. Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 6 buổi họp thường kỳ với nội dung bàn luận về các vấn đề liên quan đến điều hành doanh nghiệp của Ban Giám đốc, kết quả kinh doanh so với chỉ tiêu, định hướng phát triển của Công ty. Các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao; các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự ban hành.

b/ Việc thực hiện các quy định quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.



c/ Lương kiêm nhiệm/thù lao, chi phí hoạt động và số lượng cổ phiếu sở hữu của thành viên Hội đồng Quản trị năm 2015: (Sở hữu cổ phần tính đến ngày 05/04/2016)

Thành viên	Lương KN/Thù lao (Đvt: triệu đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
Ông Trần Văn Hùng Chủ tịch HĐQT	0	2.431.608
Ông Dương Công Phùng Phó Chủ tịch HĐQT	0	285.319
Ông Phan Văn Hiếu Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	27.421
Bà Dương Thị Hà Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Bình Dương	0	31.367
Bà Trần Thị Xuân Thảo Thành viên HĐQT	0	74.270

3. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BGD CÔNG TY

Đánh giá chung hoạt động Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015:

- Các thành viên trong BGD đều có trình độ chuyên môn, có năng lực, có phẩm chất cần thiết và am hiểu về lĩnh vực kinh doanh của Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.
- BGD đã cố gắng triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược như HĐQT đề ra, điều hành Công ty tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như chính sách, quy định của Nhà nước và pháp luật;
- Ban Giám đốc cũng nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt thực hiện nhiều giải pháp hữu hiệu để tăng doanh thu, kiểm soát chi phí nhằm đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất

4. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Theo nhận định của nhiều tổ chức và chuyên gia kinh tế hàng đầu trong và ngoài nước, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2016 được dự báo sẽ tiếp tục giữ ổn định, lạm phát được kiểm soát nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn còn thấp trong khi Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới. Năm 2016 sẽ thực sự khó khăn và thách thức với HDO khi thị trường tài chính tiền tệ, giá cả nguyên vật liệu cũng như nhân công có nhiều biến động, lượng hàng tồn kho lớn, cung nhiều hơn cầu gây thử thách không nhỏ đến doanh nghiệp sản xuất Container, Romooc vốn có cầu sử dụng vốn lưu động cao, tiêu thụ lượng lớn nguyên nhiên liệu.

Trước những khó khăn thách thức nêu trên, HĐQT cùng Ban Giám đốc đã chủ động xây dựng những định hướng, giải pháp để linh hoạt đối phó với những khó khăn thách thức trong năm 2016 như sau:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 216 tỷ đồng
- LNTT: 9 tỷ

Các định hướng của HĐQT:

- Chú trọng công tác phát triển khách hàng và thị trường: không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo giữ vững hình ảnh và uy tín Công ty;
- Đảm bảo công tác sản xuất ngành kinh doanh cốt lõi là Container, SƠMI ROMOOC, xe đầu kéo hiệu quả và an toàn; Công ty cũng sẽ thực hiện các dự án tiềm năng mới nhằm tận dụng nguồn nhân lực, kinh nghiệm và vị thế của HDO trong ngành;
- Tiếp tục chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức, kiểm soát rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, theo dõi diễn biến thị trường, chỉ đạo sản xuất kinh doanh... để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- Đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp, triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh một cách hợp lý nhất để nâng cao hiệu quả nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định công khai minh bạch của Công ty đại chúng;
- Chú trọng công tác tài chính: Phân tích tài chính, giá thành của Công ty hàng quý, tăng cường công tác quản lý bằng hệ thống các chỉ số tài chính, tích cực thu hồi công nợ và giải phóng hàng tồn kho.

Hội đồng Quản trị luôn dựa trên quy tắc minh bạch và hướng đến lợi ích chung

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Hưng Đạo Container bao gồm 3 thành viên được ĐHCĐ bầu ra nhằm thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Giám sát, kiểm tra công việc quản lý, thực thi của BĐH về tính hợp pháp, hợp lý trong các quyết định kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ;
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, minh bạch trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo tài chính của Công ty. Xem xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đã kiểm toán bởi Công ty TNHH DFK Việt Nam;
- Trao đổi trong nội bộ cũng như là với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Lương kiêm nhiệm/Thù lao, chi phí hoạt động và số lượng cổ phiếu sở hữu của thành viên Ban Kiểm soát năm 2015:

Thành viên	Lương KN/ Thù lao (Triệu đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Cổ phần)	Ghi chú
Bà Trần Thị Nguồn Trưởng Ban kiểm soát	0	1.200	Từ nhiệm từ 6/11/2015
Bà Huỳnh Thị Kim Ngân Thành viên	0	8.113	
Bà Lê Thị Hồng Minh Thành viên	0	600	

(Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính đến ngày 05/04/2016)

Kết luận của Ban Kiểm soát: Qua năm 2015, bối cảnh chung của nền kinh tế tuy đã bắt đầu khởi sắc nhưng vẫn còn rất nhiều những khó khăn, thách thức. Ban Kiểm soát cùng với HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng đã nỗ lực hết mình để thực hiện tốt nhất có thể những mục tiêu và nhiệm vụ đã đặt ra trong nghị quyết ĐHCĐ năm vừa rồi.

2. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY

- Sổ sách được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, hợp lệ;
- Tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán. Chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực, hợp lý. Tất cả được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được BKS xem xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH DFK Việt Nam;
- Chấp hành nghiêm túc chế độ công bố thông tin của Công ty đại chúng, đặc biệt là đối với Công ty niêm yết theo các quy định của pháp luật.

3. VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Do những khó khăn chung của toàn thị trường, tuy chưa đạt được mức lợi nhuận như kỳ vọng nhưng so với năm 2014 chỉ tiêu lợi nhuận của Hưng Đạo đã có những cải thiện rõ ràng, bắt đầu cho giai đoạn khởi sắc của toàn công ty. Doanh thu năm 2015 đạt 221,2 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 1,3 tỷ đồng. Trong năm 2016, với những kế hoạch kinh doanh mới mang tính đột phá và cải cách trong quản lý điều hành Công ty, hứa hẹn sẽ đạt được những mục tiêu đặt ra cho năm 2016, củng cố lại vị thế của HDO trong ngành.

4. VỀ CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT, BKS

Vi Công ty đang trên đà phục hồi sau 2 năm liên tiếp gặp khó khăn nên Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Kiểm soát quyết định không nhận thù lao cho năm 2015 mặc dù đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCĐ về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS.

5. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

HĐQT đã theo dõi sát tình hình hoạt động kinh doanh trong năm, qua đó thực hiện những quyết định mang tính chiến lược phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung các cuộc họp chủ yếu bàn về thực hiện nghị quyết của Đại hội Cổ đông, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2015, chiến lược phát triển.



HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Hội đồng Quản trị luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành công việc trong phạm vi quyền hạn của mình.

Trong năm 2015, BKS đánh giá cao sự nỗ lực và cố gắng của Ban Giám đốc trong việc triển khai hoạt động kinh doanh, tập trung duy trì sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn biến động.

Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ và tổ chức phối hợp thực hiện công tác quản trị nội có hiệu quả, hạn chế được nhiều rủi ro sai phạm. Chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với mô hình Công ty Đại chúng.

Về giám sát tính tuân thủ, BKS không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý và điều hành của các thành viên HĐQT, thành viên BGD cũng như cán bộ quản lý Công ty ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty.

6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, BKS sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông HDO thường xuyên kiểm tra giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty luôn

tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS cụ thể như sau:

- Giám sát tính tuân thủ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã được phê chuẩn.
- Xem xét, phân tích các Báo cáo định kỳ, các đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi những vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.
- Xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động, quy định chính sách do HĐQT và BGD ban hành trong năm. Đồng thời đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông khi thực thi các quy định này.
- Đảm bảo đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để có thể nắm bắt tình hình và phối hợp hoạt động với HĐQT, BGD đưa ra những giải pháp xử lý kịp thời và hợp lý các phát sinh ngoài dự kiến.
- Ngoài ra đề nghị Công ty tăng cường chính sách quản lý công nợ, đối chiếu xác nhận nợ, hàng tồn kho, ngăn chặn phòng ngừa phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

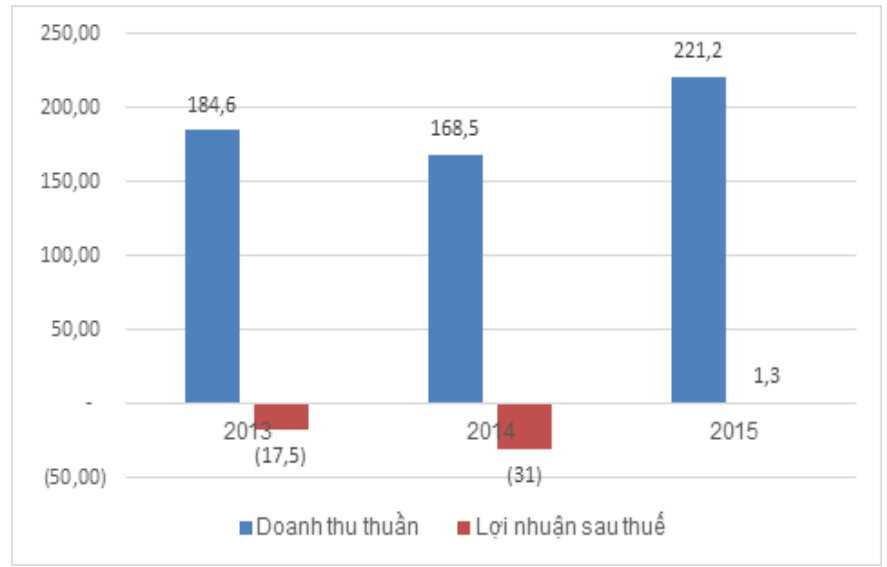
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhìn chung, trong năm 2015, các điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn còn nhiều khó khăn, nền kinh tế vẫn trong giai đoạn phục hồi chậm. Trong bối cảnh đó, Hưng Đạo Container cũng đã cố gắng vượt qua những khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ, các yếu tố thuận lợi, khó khăn, các chỉ tiêu tài chính được phân tích cụ thể như sau:

1. DOANH THU

Sau 2 năm liên tiếp bức tranh toàn cảnh kinh doanh của HDO không có điểm sáng thì kết quả hoạt động kinh doanh của cả năm 2015 đã cho thấy những tín hiệu khả quan hơn, cụ thể như sau:

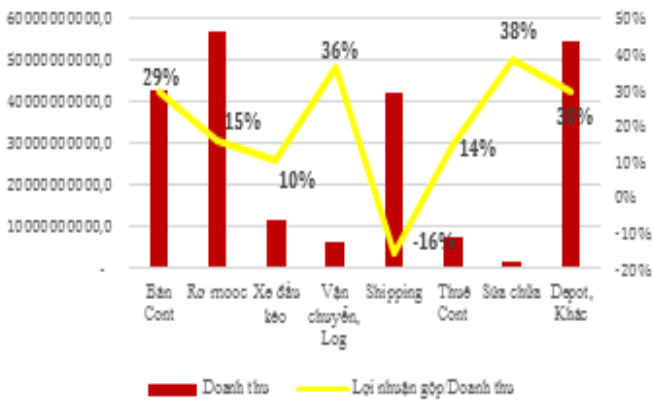
- Doanh thu cán mốc 221,2 tỷ đồng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra là 200 tỷ đồng
- Lợi nhuận đạt mức 1,3 tỷ đồng, tuy vẫn chưa đạt mục tiêu như kế hoạch nhưng toàn thể cán bộ công nhân viên cũng đã nỗ lực hết sức trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức.



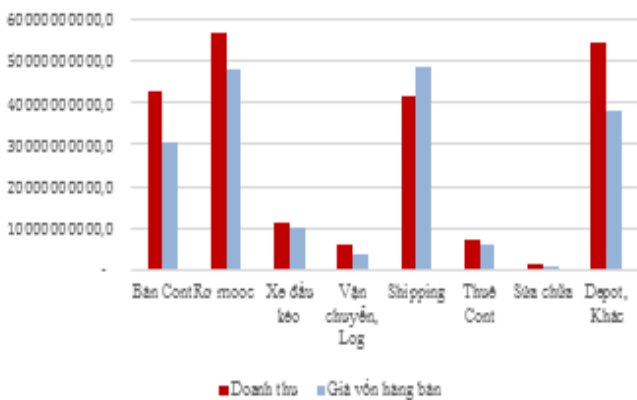
2. CHI PHÍ

Chỉ tiêu	2013	%DT	2014	%DT	2015	%DT
Giá vốn hàng bán	158,5	85,8	160,9	95,5	185,86	84
Chi phí bán hàng	5,37	2,9	5,76	3,4	5,24	2,4
Chi phí QLDN	19,9	10,8	20	11,9	15,3	6,9
Chi phí lãi vay	17,36	9,4	15,05	8,9	12,38	5,6

Biểu đồ Doanh thu - Lợi nhuận theo ngành



Biểu đồ Doanh thu - Giá vốn theo ngành



Nhìn chung, kết quả biên lợi nhuận đã phản ánh đúng thực trạng các ngành nghề truyền thống của công ty là sản xuất, mua bán Container, SƠMI ROMOOC, xe đầu kéo và các dịch vụ phụ trợ khác trong ngành vận chuyển đường bộ. Các mảng kinh doanh đem lại doanh thu cao nhất cho HDO trong năm 2015 có thể thấy là bán Container, Romooc và Shipping.

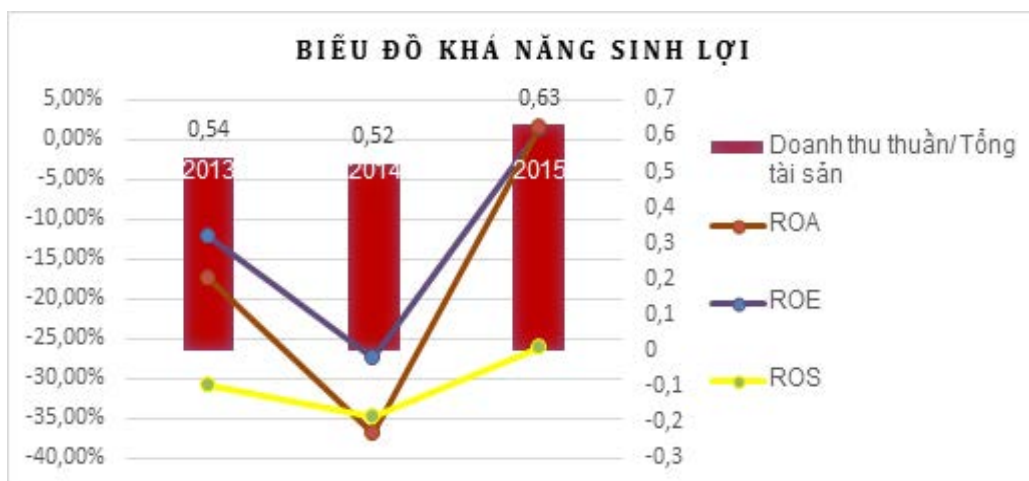
Qua biểu đồ cơ cấu lợi nhuận theo ngành đã chỉ ra trong số các ngành nghề đang kinh doanh, duy nhất mảng Shipping không mang lại lợi nhuận. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tình trạng khó khăn của ngành tàu biển, hơn nữa đây vốn không phải là hoạt động thế mạnh của HDO nên đã dẫn tới chi phí giá vốn luôn cao hơn doanh thu.

Bên cạnh đó, mặc dù tỷ suất sinh lợi của 3 mảng hoạt động chủ đạo của Công ty là Container, SƠMI ROMOOC và xe đầu kéo chưa phải là cao nhất nhưng lại là mảng đem lại lợi nhuận lớn và có tiềm năng tăng trưởng cao trong dài hạn. Sau khi thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn và đánh giá cơ hội một cách thận trọng, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động kinh doanh trái ngành và tập trung vào các mảng hoạt động chính.

HDO đã thành công trong mục tiêu tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy quản lý nhưng vẫn không ảnh hưởng tới doanh thu trong giai đoạn thị trường khó khăn hiện nay. Tỷ trọng chi phí bán hàng/Doanh thu và tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu là thấp nhất trong 3 năm trở lại đây. Trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp và giá vốn hàng bán có tốc độ giảm sâu nhất so với năm 2014 chủ yếu là do Công ty đã ngưng hoàn toàn mảng kinh doanh tàu biển vốn không phải thế mạnh của HDO. Việc thay đổi này giúp tiết giảm đáng kể chi phí và bù lại cho việc tiến hành điều chỉnh lương thưởng cho các cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để tạo động lực cho người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.

Chi phí lãi vay/doanh thu có xu hướng giảm, chủ yếu là do Công ty giảm dư nợ với các Tổ chức tín dụng và lãi suất vay cũng được điều chỉnh giảm.

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Khả năng sinh lợi

Hệ số vòng quay tổng tài sản tăng từ mức 0,52 lần năm 2014 lên 0,63 lần năm 2015, nguyên nhân là do doanh thu tăng mạnh trong năm làm cho vòng quay tăng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần cũng đã cải thiện, chuyển trạng thái từ âm sang dương mặc dù chỉ số sinh lợi trên doanh thu vẫn chưa được cao. Các chỉ số ROA, ROE cũng cho thấy điều tương tự.

Khả năng thanh toán	2013	2014	2015
Hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,18	1,32	1,39
Hệ số thanh toán nhanh	0,48	0,33	0,43
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	0,58	0,65	0,67
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	1,35	1,89	2,07

Khả năng thanh toán

Các chỉ số khả năng thanh toán cho thấy sự cải thiện so với thời điểm cuối năm 2014. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức $1,39 > 1$ thể hiện có đủ khả năng thanh toán trong ngắn hạn ở trạng thái trung bình, không nằm ở mức đáng báo động về mặt thanh khoản. Vốn luân chuyển dương cho thấy không có tình trạng mất cân đối kỳ hạn giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn.

Hệ số nợ vay trên tổng tài sản và hệ số nợ vay trên tổng vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm qua các năm cho thấy Công ty đang cơ cấu lại cấu trúc vốn bằng phương án giảm dư nợ ở các tổ chức tài chính, tận dụng tối đa công nợ với nhà cung cấp và sử dụng nguồn tiền thặng dư từ kinh doanh nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí tài chính, giảm thiểu tối đa rủi ro tài chính mà HDO đang phải đối mặt.

4. THUẬN LỢI

- Thương hiệu “Hưng Đạo Container” là thương hiệu lâu năm & được biết đến như là một thương hiệu có chất lượng cao và có uy tín trong ngành vận tải.
- Vị trí điều hành chủ chốt của Công ty là các cổ đông chính, đều là những nhân tố tận tâm, nhiệt huyết với nghề nên luôn mang lại động lực, cảm hứng sáng tạo & tinh thần xây dựng phát triển đội ngũ cho các cán bộ công nhân viên.
- Hưng Đạo Container có được cơ sở vật chất, dây chuyền sản xuất đạt chuẩn quốc tế nên thành phẩm sản xuất đạt chất lượng và năng suất cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường;
- Mạng lưới chi nhánh trải dài từ Bắc đến Nam, tập trung tại các thành phố lớn, có hoạt động giao thương nhộn nhịp: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng nhờ đó dễ dàng thực hiện các chiến lược phát triển chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần.
- Hưng Đạo Container có đội ngũ nhân viên năng động, nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng học hỏi và tiếp thu nhanh. Do đó Hưng Đạo Container luôn có thể chủ động thay đổi linh hoạt trong điều kiện nền kinh tế ngày càng diễn biến khó khăn và phức tạp;
- Ngày 16/04/2014 Thủ Tướng Chính Phủ đã ban hành công văn số: 478/TTg-KTN về việc: Tăng cường thực hiện các giải pháp siết chặt kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ. Nhờ Chính sách này của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đã tác động rất lớn đến các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp trong nước và các doanh nghiệp vận tải đường biển, đường bộ;

KHÓ KHĂN

- Việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng cũng còn hạn chế, lãi suất tài trợ cho doanh nghiệp vẫn còn cao;
- Mạng lưới văn phòng, chi nhánh của Hưng Đạo Container thuận lợi cho việc phục vụ và đáp ứng nhu cầu rộng lớn của khách hàng. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các chi nhánh là chưa tốt để có thể mang lại thành công tổng thể cho toàn Công ty.
- Mục tiêu của HDO là đem đến các sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Vậy nên trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay, công ty bị hạn chế trong việc cạnh tranh về giá với các đối thủ trong cùng ngành.
- Nguyên vật liệu được nhập khẩu từ Châu Âu, Trung Quốc & Hàn Quốc để phục vụ cho việc sản xuất Container và Romooc; xe đầu kéo được nhập khẩu từ thị trường Mỹ & Hàn Quốc. Toàn bộ các giao dịch này đều sử dụng đồng USD để thanh toán nên Công ty luôn phải đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá.



5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016



Năm 2016, hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tập trung vào các mục tiêu lớn sau:

- Lập kế hoạch, triển khai, theo dõi doanh thu, chi phí và lợi nhuận cho từng chi nhánh, từng bộ phận;
- Giao chỉ tiêu kinh doanh cho từng chi nhánh. Phân công cụ thể nhiệm vụ đến từng bộ phận, từng nhân viên và có mức thưởng phù hợp nếu đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra;
- Quản lý tập trung, kết nối các chi nhánh Công ty trên toàn quốc để có sự phối hợp thống nhất trong hoạt động, mang lại lợi ích tổng thể cao nhất cho Công ty;
- Có chính sách thu hút và trọng dụng người tài để đảm bảo sự phát triển liên tục trong tương lai;
- Thực hiện các kế hoạch huy động vốn hiệu quả, tận dụng tối đa các tiềm lực sẵn có để phục vụ các kế hoạch kinh doanh sắp tới của Công ty.

PHẦN 3: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG







PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRONG CUNG ỨNG DỊCH VỤ

Hưng Đạo Container hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, gắn liền và trở thành một mắc xích trong việc kinh doanh của nhiều chủ thể kinh tế, đặc biệt là các Công ty trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng container. Nhận thức được vai trò quan trọng của container, vận tải container khi hoạt động giao thương ngày càng được đẩy mạnh, Hưng Đạo luôn nỗ lực hoàn thiện bản thân để nắm bắt và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tạo ra sự thuận tiện tối đa và giá trị cao nhất cho khách hàng.

- Phát huy thế mạnh hiện tại của Công ty: cung cấp cho khách hàng dịch vụ sản phẩm trọn gói trong ngành vận tải hàng hóa từ việc sản xuất lắp đặt cho thuê container, cung cấp xe đầu kéo chất lượng cao, cung cấp romooc, đến các dịch vụ vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa, cho thuê kho bãi, nhập khẩu, thay thế, sửa chữa các phụ tùng cho xe, romooc.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn tập trung nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu & phát triển, cải tiến sản phẩm hiện tại để ngày càng đa dạng hoá sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng mang lại giá trị tốt hơn nữa cho khách hàng và đối tác.

- Định hướng mở rộng mạng lưới phân phối ở các tỉnh thành trọng điểm trên cả nước, nhắm đến thị trường các nước lân cận, mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng cho khách hàng ở bất cứ đâu tại Việt Nam.

- Phát triển đội ngũ chuyên môn với nghiệp vụ cao để theo dõi, tư vấn phương án thuê - mua container, xe đầu kéo, romooc cho khách hàng, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tối đa hoá lợi ích của sản phẩm.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tinh thần vì khách hàng phục vụ, nâng cao tinh thần lao động, năng suất sản xuất, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.

- Nhà máy tại Bình Dương là đơn vị có dây chuyền sản xuất container đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế được Tổ chức đăng kiểm Quốc Tế Germanischer Lloyd kiểm định và chứng nhận.

kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cải tổ, hoàn thiện hoạt động từ khâu sản xuất đến khâu bán hàng từ Chi nhánh đến toàn Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động của từng Chi nhánh và sự phối hợp của các Chi nhánh trong giải quyết các vấn đề then chốt tạo

Hưng Đạo Container luôn nỗ lực hoàn thiện bản thân để bắt gặp và thoả mãn nhu cầu của phía khách hàng.

nên thành công chung cho Hưng Đạo Container. Sự phát triển đồng đều của tất cả các đơn vị là điều mà Hưng Đạo Container luôn luôn hướng đến. Khách hàng dù ở bất kì đâu khi đặt quan hệ kinh doanh với Hưng Đạo Container đều nhận được những giá trị như nhau và là những giá trị tốt nhất. Để thực hiện điều này, Công ty đã & đang tiếp tục duy trì những điểm mạnh của mình.



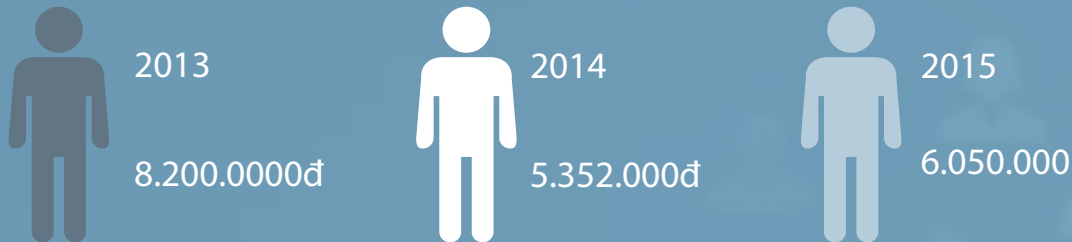
Chất lượng là mối quan tâm hàng đầu

- HDO sử dụng và cung cấp các phụ tùng sản xuất được nhập khẩu từ các công ty hàng đầu thế giới như Nippon Steel Trading Co. Ltd, Pohang Iron&Steel Co. Ltd, Samplimg Plywood SDN BHD...

- Chủ động thu thập, xem xét, phân tích phản hồi từ phía khách hàng để đánh giá hoạt động của từng đơn vị. Từ đó Công ty sẽ rút

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

THU NHẬP TRUNG BÌNH/NĂM



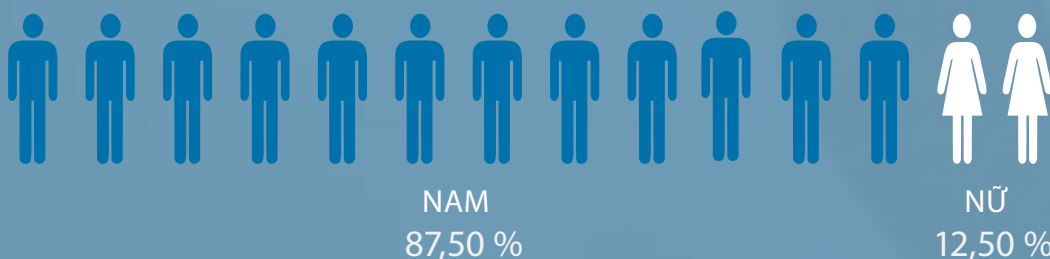
Hiểu được tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Ban Giám đốc Công ty luôn chú trọng và quan tâm đến những chính sách hỗ trợ người lao động. Và để duy trì ổn định đội ngũ nhân viên tay nghề cao cũng như thu hút nhân tài phục vụ công ty, HDO luôn thực hiện những chính sách lương, khen thưởng và phúc lợi hợp lý, công bằng cho từng nhân viên để khuyến khích sự sáng tạo và gắn kết lợi ích của nhân viên đối với Công ty.

Trong năm 2014, Công ty đã tiến hành cắt giảm chi phí lương để tiết kiệm một phần chi phí đối với các bộ phận làm việc không hiệu quả. Sau năm 2014 đầy biến cố thăng trầm thì qua năm 2015 Công ty đang dần trên đà phục hồi nên thu nhập của các cán bộ công nhân viên cũng được cải thiện hơn. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm, thăm hỏi và hỗ trợ cho những nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; Các ngày lễ như 8/3, 30/4, 2/9... Công ty có thưởng hoặc tổ chức một số hoạt động vui chơi để tạo mối quan hệ gắn kết hơn giữa các thành viên trong Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



Trong hoàn cảnh áp lực cạnh tranh ngày càng cao và đến từ nhiều phía cả trong và ngoài nước, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập - toàn cầu hoá như hiện nay, ngoài việc duy trì, phát huy tối đa năng suất hoạt động của các nguồn lực hiện có, việc phát triển con người cũng cần được đặc biệt quan tâm và thực hiện.

Hiểu được vấn đề cốt lõi này, Hưng Đạo Container đã và đang duy trì một môi trường làm việc hiệu quả, gắn liền với chế độ đãi ngộ hợp lý, hấp dẫn. Nguồn nhân lực được xác định là một trong những tài sản vô giá của Hưng Đạo Container, do đó Công ty luôn phát triển các chương trình để nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự.

1 Xây dựng chuẩn mực tuyển dụng phù hợp với nhu cầu, tình hình hoạt động của công ty để có được những ứng viên phù hợp nhất, đưa ra các cơ hội, thử thách để đào tạo một đội ngũ nhà lãnh đạo tương lai.



3 Xây dựng môi trường chuyên nghiệp, thoải mái để người lao động phát huy năng lực cá nhân và cống hiến cho Công ty. Bên cạnh đó là việc bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng và có đóng góp cho công ty.



2 Xây dựng mô hình "tổ chức học tập", tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên. Triển khai đào tạo, huấn luyện, phát triển ngắn hạn và dài hạn cho các thế hệ kế thừa tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty.



5 Tạo ra môi trường nơi để trao đổi, đóng góp ý kiến, chia sẻ quan điểm, kiến thức, kinh nghiệm để làm giàu thêm kho kiến thức cũng như phát huy thế mạnh của mỗi thành viên trong Công ty.



6 Tạo mọi điều kiện tốt nhất để khuyến khích năng lực sáng tạo, những đề xuất, sáng kiến mang lại lợi ích lâu dài cho Công ty và xã hội.



**Hưng Đạo Container chú trọng,
duy trì và cải tiến nhằm các mục
tiêu bảo vệ môi trường**

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Hoạt động Môi trường trong suốt những năm qua luôn được Hưng Đạo Container chú trọng, duy trì và cải tiến nhằm các mục tiêu bảo vệ môi trường, duy trì việc sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Thực hiện các dự án tuyên truyền về ý thức bảo vệ môi trường trong và ngoài Công ty; cùng khách hàng và cộng đồng thực hiện lối sống xanh, tiêu dùng xanh, giảm phát khí thải nhà kính từ văn phòng, điều hoà, tủ lạnh, máy nước nóng-lạnh.
- Tiết kiệm năng lượng, sắp xếp lại phòng ban, vị trí ngồi, tiết kiệm diện tích sử dụng phòng, qua đó tiết kiệm điện sử dụng máy điều hoà, thiết bị chiếu sáng...
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; tiết kiệm giấy, sử dụng khi cần thiết, in, photo 2 mặt.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2016, Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng 6,7% và đây là mục tiêu được đánh giá là thực tế và khả thi. Đơn cử như báo cáo “Kinh tế Việt Nam: Kết quả năm 2015 và triển vọng năm 2016” của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cho rằng đây là thời kỳ chuyển từ giai đoạn 2011-2015 với đặc trưng ổn định và phục hồi sang giai đoạn 2016 - 2020 – đặc trưng cải cách và phát triển. Từ những nhận định trên có thể thấy năm 2016 là năm bản lề cho những thay đổi và phát triển, và bất cứ doanh nghiệp nào nắm bắt tốt cơ hội này đều có thể vươn lên top dẫn đầu ngành. Hưng Đạo Container đã có những kế hoạch và giải pháp để tận dụng cơ hội này một cách tốt nhất. Tuy nhiên để có thể thực hiện chiến lược và các bước đi quan trọng tạo ra đòn bẩy giúp HDO đạt được mục tiêu giai đoạn 2016 - 2017 thì ngoài lợi nhuận giữ lại của năm nay HDO cũng cần phải bổ sung thêm vốn lưu động huy động từ cổ đông chiến lược. Nếu sau đó vẫn chưa huy động đủ theo dự toán thì Công ty sẽ sử dụng công cụ nợ vay với các tổ chức tín dụng để đảm bảo dòng tiền có thể thực hiện đồng bộ các kế hoạch trong năm cụ thể như sau:

Chiến lược và bước đi quan trọng tạo ra đòn bẩy giúp Công ty đạt được mục tiêu giai đoạn 2016



CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Hoàn thiện, triển khai dự án “Trung tâm giao dịch phương tiện vận tải”. Sau khi tham khảo, đánh giá, nghiên cứu các hạng mục cụ thể, nhận thấy các điều kiện thực hiện và phát triển lợi thế kinh doanh về mặt bằng nhà xưởng, lợi thế về thương hiệu, uy tín Công ty đã tổ chức thử nghiệm buổi giao dịch đầu thầu đầu tiên tại chi nhánh Bình Dương vào ngày 01/04/2016 và đã gặt hái được một số thành công nhất định.

Phát triển, mở rộng các ngành nghề chủ lực của HDO là sản xuất, bán cho thuê container và sơn romooc các loại với tầm nhìn dài hạn. Kết nối các ngành nghề kinh doanh thành một quy mô kinh tế, sản phẩm bổ trợ lẫn nhau, mang lại giá trị toàn diện và vượt trội cho khách hàng.

Da dạng hoá danh mục sản phẩm, tối ưu dịch vụ của Hưng Đạo Container nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngay từ đầu năm 2016 Hưng Đạo đã tiến hành khảo sát, phân tích thị trường theo từng nhóm sản phẩm chuyên biệt, đánh giá nhu cầu khách hàng để triển khai sản xuất những sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã phù hợp.

Tiếp tục củng cố và gia tăng vị thế của Hưng Đạo Container ở thị trường trong nước, đồng thời đẩy mạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh ra thị trường khu vực các nước lân cận. Phát huy lợi thế về thương hiệu cũng như các lĩnh vực kinh doanh đã gây được tiếng vang.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH SẢN XUẤT NỘI BỘ:

Quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần được tăng cường, quy trình quản lý vận hành doanh nghiệp phải được hoàn thiện, dự án đầu tư và phương án kinh doanh mới cần được giám sát chặt chẽ, tận dụng triệt để các cơ hội của thị trường cho sự phát triển bền vững của Hưng Đạo Container.

Tiếp tục điều chỉnh và cải tiến phương thức trả lương cho khu vực bán hàng theo doanh thu nhằm mục đích phát huy tính chủ động và đẩy mạnh sản lượng của nhân viên bán hàng.

Rà soát & sửa đổi bổ sung lại các quy trình quy chế để hệ thống quản trị, vận hành phù hợp với cơ cấu & thực trạng hoạt động hiện tại của Hưng Đạo.

An toàn lao động cho, phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất phải được đặt lên hàng đầu cùng với việc tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp theo các quy định trong nước và quốc tế.

Có chính sách đồng bộ linh hoạt giữa tồn kho sản phẩm, tồn kho nguyên vật liệu và tốc độ tiêu thụ theo đánh giá biến động của thị trường.



CÔNG TÁC TIẾP THỊ VÀ BÁN HÀNG

Triển khai việc nghiên cứu & thay đổi bộ nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, đồng bộ (logo công ty, nâng cấp website bổ sung thêm các chức năng bán hàng online, hỗ trợ tư vấn khách hàng, v...v...), tăng cường hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm.

Mở rộng hợp tác và liên kết trong và ngoài nước nhằm giữ vững và mở rộng thị trường kinh doanh; hợp tác với các công ty nước ngoài có thương hiệu để làm đại lý độc quyền cung cấp sản phẩm tại thị trường Việt Nam nhằm gia tăng doanh thu – lợi nhuận cho HDO.

Sắp xếp và quy hoạch lại hệ thống kho hàng nhằm thuận tiện trong việc vận chuyển sản phẩm đến khách hàng kịp thời, đảm bảo chất lượng.

Đáp ứng khách hàng về số lượng, chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý với hệ thống phân phối rộng có thể đáp ứng nhu cầu khách hàng nhanh chóng, thuận tiện trên mọi miền đất nước.

Duy trì thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt về chế độ thanh toán, công nợ, khuyến mãi, đảm bảo thời gian cung cấp sản phẩm đúng hạn.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHIẾN LƯỢC:

Tiến hành xem xét, tìm kiếm giải pháp khắc phục và cải thiện những hạn chế của năm 2015 đồng thời đưa ra các định hướng và giải pháp cho năm 2016.

Tăng cường sức khoẻ tài chính, cải thiện xếp hạng tín dụng để tận dụng mức lãi suất ưu đãi hơn, tiết kiệm được chi phí, gia tăng lợi nhuận, đem lại lợi ích cho cổ đông của công ty.

Duy trì & nâng cao các chỉ số tài chính cơ bản như: khả năng thanh khoản, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lợi, phù hợp hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Tạo ra dòng tiền ổn định bằng việc quản lý tốt tài chính công ty, xây dựng kế hoạch ngân sách ngắn hạn và dài hạn.

Tham khảo và tìm hiểu các công cụ nợ, hình thức huy động vốn hiệu quả để giảm thiểu chi phí, gia tăng lợi nhuận.

Thực hiện tốt việc tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tăng hiệu suất hoạt động. Tiếp tục đặt mục tiêu tiết kiệm, giảm chi phí cho các Chi nhánh.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHIẾN LƯỢC:

Cải cách cơ cấu, kiện toàn lại bộ máy nhân sự các cấp, các Chi nhánh. Các phòng ban được phân công – phân nhiệm rõ ràng, phù hợp với năng lực nhân viên giúp phát huy tối đa nguồn lực hiện có.

Chính sách lương thưởng hợp lý, công bằng, tương xứng với những đóng góp, thành quả mà người lao động mang lại cho Công ty nhằm kích thích tinh thần, nâng cao năng suất lao động.

Thực hiện các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, nâng cao thái độ, kỹ năng, kiến thức của nhân viên, nâng cao năng suất lao động, đem lại lợi ích thiết thực cho Công ty và cổ đông.

Các chính sách hỗ trợ vật chất và tinh thần người lao động được chú trọng và triển khai thực hiện tốt.



5951743-36	1447-14
4651510-23	6186-06
33598741-66	6591-84
5211478-20	9803-56
356666-00	776997-61
1016551-33	7403-39
2145568-50	7809-16
882457-00	8214-94
311623-10	1220-30
4786855-20	8620-72
339112-00	44425-30
663754-30	9432-27
1060080-22	
102277-40	10243-82
2163312-71	25536-10
1132521-12	11055-37
1060080-23	78060-22
102277-41	
	11315 912

The background features a stack of financial documents with various numbers and text. A black pen is positioned horizontally across the middle, and a pair of black-rimmed glasses is placed on the right side. The overall color scheme is a cool blue-grey.

PHẦN 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. Tài sản ngắn hạn	100		306,656,244,785	252,074,891,822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	4,327,163,962	7,485,683,001
1. Tiền	111		4,327,163,962	7,485,683,001
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		87,016,133,237	46,755,499,333
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	83,693,401,229	24,096,564,012
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	713,358,821	5,973,505,118
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	5,156,085,792	18,172,129,194
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(2,546,712,606)	(1,554,251,755)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	67,552,764
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	212,584,648,662	189,913,178,133
1. Hàng tồn kho	141		212,584,648,662	189,913,178,133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,728,298,924	7,920,531,355
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	19,113,611	133,993,940
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,709,168,489	7,786,520,591
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		16,824	16,824
B. Tài sản dài hạn	200		44,244,410,252	74,332,728,001
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1,419,774,357	1,211,861,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		207,913,356	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	1,211,861,000	1,211,861,000
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41,867,063,850	71,446,860,950
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	24,104,025,597	41,800,474,061
- Nguyên giá	222		63,488,290,279	85,648,326,696
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39,384,264,682)	(43,847,852,635)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09	11,183,317,326	13,553,569,317
- Nguyên giá	225		17,946,521,302	19,399,321,024
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6,763,203,976)	(5,845,751,707)
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	6,579,720,927	16,092,817,572
- Nguyên giá	228		9,191,169,335	19,918,894,887
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2,611,448,408)	(3,826,077,315)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		957,572,045	1,674,006,051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	957,572,045	1,674,006,051
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		350,900,655,037	326,407,619,823

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. Nợ phải trả	300		236,430,248,029	213,278,734,628
I. Nợ ngắn hạn	310		221,166,048,029	193,836,197,649
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	103,691,794,775	64,785,186,652
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	975,056,299	3,166,811,544
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	17,088,083,486	20,885,363,399
4. Phải trả người lao động	314		2,454,137,056	3,810,196,422
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		852,135	129,520,734
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	15,066,002,243	8,465,164,485
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	80,627,197,542	91,331,029,920
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1,262,924,493	1,262,924,493
II. Nợ dài hạn	330		15,264,200,000	19,442,536,979
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	15,264,200,000	19,442,536,979
B. Vốn chủ sở hữu	400		114,470,407,008	113,128,885,195
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	114,470,407,008	113,128,885,195
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149,598,790,000	149,598,790,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149,598,790,000	149,598,790,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9,468,982,448	9,468,982,448
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		322,040,533	322,040,533
5. Cổ phiếu quỹ	415		(1,343,970,000)	(1,343,970,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,974,766,957	1,974,766,957
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(45,550,202,930)	(46,891,724,743)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(46,891,724,743)	(15,874,914,113)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,341,521,813	(31,016,810,630)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		350,900,655,037	326,407,619,823

Trần Thị Nguồn

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Trần Thị Nguồn

Kế toán trưởng

Dương Công Phùng

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	221,278,478,494	168,562,423,059
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	03		2,281,818	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		221,276,196,676	168,562,423,059
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.02	185,861,899,074	160,898,994,302
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35,414,297,602	7,663,428,757
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7,024,912,090	65,780,839
7 Chi phí tài chính	22	VI.04	12,413,025,354	15,212,278,056
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		12,380,003,704	15,054,338,960
8 Chi phí bán hàng	24	VI.05	5,236,002,377	5,757,948,309
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	15,301,709,341	19,991,239,590
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9,488,472,620	(33,232,256,359)
11 Thu nhập khác	31	VI.07	1,077,208,412	5,109,518,962
12 Chi phí khác	32	VI.08	9,224,159,219	2,894,073,233
13 Lợi nhuận/(lỗ) khác	40		(8,146,950,807)	2,215,445,729
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,341,521,813	(31,016,810,630)
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	-	-
16 Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,341,521,813	(31,016,810,630)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	91	(2,093)
19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Trần Thị Nguồn

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Trần Thị Nguồn

Kế toán trưởng

Dương Công Phùng

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1,341,521,813	(31,016,810,630)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	9,716,281,314	14,315,003,099
Các khoản dự phòng	03	992,460,851	371,569,885
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	2,432,725
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	7,217,129,125	1,666,813,829
Chi phí lãi vay	06	12,380,003,704	15,054,338,960
Các khoản điều chỉnh khác			
3. Lợi nhuận từ kinh doanh trước khi thay đổi vốn lưu động	08	31,647,396,807	393,347,868
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(36,383,656,009)	27,270,769,176
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(23,534,179,859)	(20,003,856,324)
(Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	36,072,527,567	35,687,522,340
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	831,314,335	1,672,690,153
Tiền lãi vay đã trả	13	(12,380,003,704)	(15,019,145,193)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	1,961,155,190	(11,298,720)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	908,422,587
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(172,745,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1,785,445,672)	30,725,706,887
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1,539,010,909)	(12,247,991,768)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15,043,227,272	-
Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	86,600,000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-

Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4,879,628	(59,474,114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	13,509,095,991	(12,220,865,882)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Trả tiền lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	104,152,310,039	110,256,052,040
Tiền trả nợ gốc vay	34	(119,034,479,396)	(136,575,310,068)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14,882,169,357)	(26,319,258,028)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(3,158,519,039)	(7,814,417,023)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7,485,683,001	15,300,100,024
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4,327,163,962	7,485,683,001

Trần Thị Nguồn

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Trần Thị Nguồn

Kế toán trưởng

Dương Công Phùng

Tổng Giám đốc

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	4,264,645,472	6,783,017,579
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	62,518,490	702,665,422
Cộng	4,327,163,962	7,485,683,001

2 Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	Cuối năm	Đầu năm
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
- Các khoản phải thu Các khách hàng khác	23,830,958,962	12,668,362,782
Cộng	23,830,958,962	12,668,362,782
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
- Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	56,675,409,696	9,513,320,230
- Công ty DL&ĐT QT Tiên Hưng Đạo	3,187,032,571	1,914,881,000
Cộng	59,862,442,267	11,428,201,230
Tổng cộng	83,693,401,229	24,096,564,012

Toàn bộ khoản phải thu của khách hàng đã được Công ty thế chấp để bảo cho các khoản vay tại ngân hàng theo Quyết định số 15.

3 Trả trước cho người bán	Cuối năm	Đầu năm
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
- Công ty TNHH TMDV Ngọc Lốp Ô Tô (chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng)	380,800,000	-
- Các khoản trả trước người bán cho các khách hàng khác (còn lại)	308,658,821	967,884,171
Cộng	689,458,821	967,884,171
b) Trả trước cho người bán của khách hàng là các bên liên quan		
- Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	23,900,000	5,005,620,947
Cộng	23,900,000	5,005,620,947
Tổng cộng	713,358,821	5,973,505,118

4 Phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan				
Ông Dương Công Phùng	1,051,000,000	-	4,000,000,000	-
Bà Dương Thị Hà	-	-	4,000,000,000	-
Ông Trần Văn Hùng	3,000,000,000	-	9,000,000,000	-
Phải thu ngắn hạn các đối tượng khác				
Phải thu khác Công ty CP Hàng Hải Vsico	812,098,561	-	-	-
Phải thu tạm ứng	401,647	-	-	-
Phải thu khác	292,585,584	-	1,172,129,194	-
Cộng	5,156,085,792	-	18,172,129,194	-

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	1,061,861,000	-	1,061,861,000	-
Phải thu khác	150,000,000	-	150,000,000	-
Cộng	(*) 1,211,861,000	-	1,211,861,000	-

(*) Bao gồm:

	Cuối năm	Đầu năm
Ký quỹ cho Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc Tế Việt Nam	1,061,861,000	1,061,861,000
Chi phí đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH SX Thiết Bị Viễn Thông	150,000,000	150,000,000
Cộng	1,211,861,000	1,211,861,000

5 Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV VTB Container Vinalines	1,947,218,641	1,947,218,641	1,947,218,641	1,255,057,790
XNDVVT và TM Đường Sắt	81,640,125	81,640,125	81,640,125	81,640,125
Công ty TNHH MTV Hồng Ngọc Hà	72,050,000	72,050,000	72,050,000	72,050,000
Công ty Tân Phục Hưng	45,593,840	45,593,840	45,593,840	45,593,840
Công ty Kinh Doanh Á Việt	47,000,000	47,000,000	47,000,000	47,000,000
Công ty dịch vụ Thông Tin	15,410,000	15,410,000	15,410,000	15,410,000

Công ty Mạnh Cường An	18,100,000	18,100,000	18,100,000	18,100,000
Công ty TNHH Tiếp Vận Nhật Linh	300,300,000	300,300,000	-	-
Công ty Sông Đà Thăng Long	19,400,000	19,400,000	19,400,000	19,400,000
Cộng	2,546,712,606	2,546,712,606	2,246,412,606	1,554,251,755

6 Hàng tồn kho	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	27,989,474,470	-	35,160,287,169	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	24,696,587	-	35,875,324	-
Chi phí sản xuất dở dang	783,471,282	-	3,485,926,483	-
Thành phẩm tồn kho	88,957,741,207	-	63,340,163,656	-
Hàng hóa	94,829,265,116	-	87,890,925,501	-
Cộng	212,584,648,662	-	189,913,178,133	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	-
Cộng giá trị thuần hàng tồn kho	212,584,648,662	-	189,913,178,133	-

Toàn bộ hàng tồn kho đã được Công ty thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng theo Thuyết minh số 15.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	19,113,611	133,993,940
	-	-
Cộng	19,113,611	133,993,940

Chi phí trả trước dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa	770,262,390	742,405,623
Chi phí trả trước tiền thuê đất	187,309,655	478,583,636
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	453,016,792
Cộng	957,572,045	1,674,006,051

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá					
Đầu năm	30,588,153,958	15,334,790,317	24,135,235,404	15,590,147,017	85,648,326,696
Tăng trong kỳ	-	-	1,539,010,909	6,400,212,881	7,939,223,790
+ Chuyển từ hàng tồn kho				6,400,212,881	6,400,212,881
+ Do mua mới			1,539,010,909	-	1,539,010,909
Giảm	8,345,102,283	-	12,919,880,847	8,834,277,077	30,099,260,207
+ Thanh lý, nhượng bán	8,345,102,283		12,829,396,375	8,834,277,077	30,008,775,735
+ Do phân loại			90,484,472	-	90,484,472
Cuối năm	22,243,051,675	15,334,790,317	12,754,365,466	13,156,082,821	63,488,290,279
Giá trị hao mòn lũy kế					
Đầu năm	13,361,073,054	12,189,305,945	12,603,792,329	5,693,681,307	43,847,852,635
Tăng	1,375,447,337	1,074,267,191	2,895,169,165	1,803,100,485	7,147,984,178
+ Khấu hao trong năm	1,375,447,337	1,074,267,191	2,895,169,165	1,803,100,485	7,147,984,178
Giảm	3,725,688,868	-	5,373,845,624	2,512,037,639	11,611,572,131
+ Thanh lý, nhượng bán	3,725,688,868		5,373,845,624	2,512,037,639	11,611,572,131
Cuối năm	11,010,831,523	13,263,573,136	10,125,115,870	4,984,744,153	39,384,264,682
Giá trị còn lại					
Đầu năm	17,227,080,904	3,145,484,372	11,531,443,075	9,896,465,710	41,800,474,061
Cuối năm	11,232,220,152	2,071,217,181	2,629,249,596	8,171,338,668	24,104,025,597

9. Tài sản thuê tài chính

Phương tiện vận tải

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	19,399,321,024	5,845,751,707	13,553,569,317
Tăng	-	1,981,323,280	
Giảm do thanh lý	1,452,799,722	1,063,871,011	
Số cuối năm	17,946,521,302	6,763,203,976	11,183,317,326

10. Tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	19,918,894,887	3,826,077,315	16,092,817,572
Tăng	-	586,973,856	
Giảm do chuyển nhượng	10,727,725,552	1,801,602,763	
Số cuối năm	9,191,169,335	2,611,448,408	6,579,720,927

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất của hai khu đất như sau:

Quyền sử dụng 9.946 m² và 5.653,9 m² đất tại ấp Ngãi Thắng, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương có nguyên giá là 2.499.000.000 đồng bao gồm các chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng để có đất sạch tại địa chỉ này. Theo quyết định số 2614/QĐ/CT ngày 23/07/2001 của UBND tỉnh Bình Dương, về việc thu hồi đất của Ông Trần Văn Hùng, cho thuê và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container. Theo đó, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Địa chính tỉnh Bình Dương ngày 02/08/2001 để thuê lô đất này trong thời gian 30 năm kể từ tháng 07/2001 để làm bến bãi container. Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2015 là 1.298.091.670 đồng.

Công ty thuê 3.000 m² đất tại Khu công nghiệp Hà Nội – Đài Tu (Thành phố Hà Nội) với thời gian thuê là 39 năm (từ tháng 8/2007 đến tháng 8/2045) để làm bến bãi container với nguyên giá là 6.692.169.335 đồng. Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2015 là 5.281.629.257 đồng

Các quyền sử dụng đất nêu trên đã được Công ty thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng theo Thuyết minh số 15.

11. Phải trả người bán**a) Phải trả người bán ngắn hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hồng Phúc (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số phải trả)	20,481,133,220	20,481,133,220	15,851,779,230	15,851,779,230
Macao Commercial Offshore Ltd (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số phải trả)	14,224,171,105	14,224,171,105	10,101,172,958	10,101,172,958
Phải trả cho các đối tượng khác (còn lại)	31,373,963,143	31,373,963,143	29,541,320,233	29,541,320,233
Cộng	66,079,267,468	66,079,267,468	55,494,272,421	55,494,272,421

b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	37,475,227,307	37,475,227,307	9,281,014,231	9,281,014,231
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	137,300,000	137,300,000	9,900,000	9,900,000
Cộng	37,612,527,307	37,612,527,307	9,290,914,231	9,290,914,231
Tổng cộng	103,691,794,775	103,691,794,775	64,785,186,652	64,785,186,652

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**Phải nộp**

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9,118,720,578	2,770,810,299	4,324,528,507	7,565,002,370
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,225,323,315	113,252,975	2,504,632,858	3,833,943,432
Thuế thu nhập cá nhân	1,269,054,298	132,294,784	290,905,145	1,110,443,937
Thuế nhà thầu	922,107,500	283,641,839	257,297,302	948,452,037
Tiền thuê đất	-	273,711,000	-	273,711,000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3,350,157,707	98,191,766	91,818,763	3,356,530,710
Cộng	20,885,363,398	3,671,902,663	7,469,182,575	17,088,083,486

13. Người mua trả tiền trước

a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
DNTN Đại An (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước)	100,000,000	100,000,000	-	-
Công ty TNHH Khang Trung Hiếu (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước)	180,000,000	180,000,000	-	-
Công ty TNHH MTV TMDV Nhất Tín Phát (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước)	113,700,000	113,700,000	-	-
Công ty cổ phần hóa dầu Quân Đội (chiếm từ 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước)	112,750,000	112,750,000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác (còn lại)	319,464,799	319,464,799	3,149,066,544	3,149,066,544
Cộng	825,914,799	825,914,799	3,149,066,544	3,149,066,544

b) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan

	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	144,582,000	144,582,000	15,500,000	15,500,000
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	4,559,500	4,559,500	2,245,000	2,245,000
Cộng	149,141,500	149,141,500	17,745,000	17,745,000
Tổng cộng	975,056,299	975,056,299	3,166,811,544	3,166,811,544

14. Phải trả ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	459,257,621	326,268,629
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	5,056,515,279	3,753,809,967
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2,868,910,500	3,763,721,100
Công ty TNHH cho thuê Tài Chính Quốc Tế VN	105,879,486	106,129,000
Phạt chậm nộp bảo hiểm	-	305,127,919
Phải trả Bà Trần Thị Xuân Thảo	1,528,357,613	-
Phải trả Ông Trần Văn Hùng	3,500,000,000	-
Phải trả Bà Đặng Ngọc Liên	700,000,000	-
Phải trả Bà Dương Thị Hà	700,000,000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	147,081,744	210,107,870
Cộng	15,066,002,243	8,465,164,485

15. Vay và nợ thuê tài chính

15.1) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số dư có khả năng trả nợ	Giá trị	Số dư có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	76,308,360,563	76,308,360,563	85,895,860,465	85,895,860,465
a) Ngân hàng TNHH Indovina- Chợ Lớn	11,993,243,467	11,993,243,467	11,986,283,452	11,986,283,452
b) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	15,477,158,089	15,477,158,089	15,497,031,632	15,497,031,632
c) Ngân hàng TMCP Phát Triển TPHCM Phòng giao dịch Quang Vinh -Chi nhánh Đồng Nai (Trước đây là Ngân hàng TMCP Đại Á)	33,265,233,120	33,265,233,120	39,653,140,246	39,653,140,246
d) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương -Chi nhánh TPHCM	7,999,536,316	7,999,536,316	7,999,292,000	7,999,292,000
e) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	-	794,923,627	794,923,627
f) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)- CN Đồng Nai- PGD Long Bình Tân	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000
g) Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Long Biên	2,698,271,803	2,698,271,803	3,222,641,765	3,222,641,765
h) Ngân hàng TNHH Indovina - CN Hải Phòng	4,374,917,768	4,374,917,768	6,242,547,743	6,242,547,743
Vay dài hạn đến hạn trả	2,533,856,803	2,533,856,803	2,798,800,000	2,798,800,000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1,784,980,176	1,784,980,176	2,636,369,455	2,636,369,455
Cộng	80,627,197,542	80,627,197,542	91,331,029,920	91,331,029,920

a) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 164/1015/CL/6252282 ngày 22 tháng 10 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 12.000.000.000 đồng, thời hạn vay là không quá 06 tháng, lãi suất của mỗi khoản vay được căn cứ vào lãi suất trên thị trường tiền tệ tại thời điểm giải ngân. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bởi các tài sản thuộc sở hữu của Ông Trần Văn Hùng cùng vợ là Bà Dương Thị Hằng, chi tiết như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc tại số 5 và 7 đường Nam Hòa, Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 8.349.500.000 đồng.
- Quyền sử dụng đất với diện tích 351 m2 tọa lạc tại đường số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TPHCM trị giá 8.299.450.000 đồng.
- Tài sản gắn liền với đất (hình thành trong tương lai) tọa lạc tại đường số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TPHCM trị giá ước tính 4.000.000.000 đồng.

b) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 99/2015/HĐTDHM-DN ngày 18 tháng 12 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 15.500.000.000 đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, thời hạn cho vay và trả nợ của từng lần nhận vốn được ghi trên giấy nhận nợ, lãi suất là 11%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bởi các tài sản chi tiết như sau:

- 06 quyền sử dụng đất của Ông Trần Văn Hùng và vợ là Bà Dương Thị Hằng tại Phường Bình Thẳng, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 131/HĐBĐ-2011 ngày 05/12/2011 là 40.593.000.000 đồng.

c) Ngân hàng TMCP Phát Triển TPHCM Phòng giao dịch Quang Vinh -Chi nhánh Đồng Nai (Trước đây là Ngân hàng TMCP Đại Á) theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 0078/2014/HĐTDHM-DN ngày 16/6/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0078/2014/HĐTDHM-DN/PL2 ngày 05 tháng 8 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, lãi suất là 11,75%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bởi các tài sản có tổng giá trị là 106.712.000.000 đồng, chi tiết như sau:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và công trình trên đất thuộc sở hữu của Công ty tại Phường Bình An, Huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương với giá trị bảo đảm là 18.447.000.000 đồng.
- Tài sản 2: 02 dây chuyền sản xuất container của Công ty với giá trị bảo đảm là 660.000.000 đồng.
- Tài sản 3: Toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị bảo đảm là 77.778.000.000 đồng được trình bày tại Thuyết Minh số V.06.
- Tài sản 4: Toàn bộ khoản phải thu luân chuyển được trình bày tại Thuyết Minh số V.02
- Tài sản 5: là 2.431.608 cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container thuộc sở hữu của Ông Trần Văn Hùng.

d) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương -Chi nhánh TPHCM theo hợp đồng hạn mức tín dụng số PNTD.DN.01090715 ngày 31 tháng 7 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 8.500.000.000 đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, lãi suất từ 9%/năm đến 10%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bằng 01 bất động sản thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Hoàng tọa lạc tại số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị tài sản là 8.977.000.000 đồng và một xe ô tô hiệu TOYOTA CAMRY biển kiểm soát số 56N-5002 do Ông Trần Văn Hùng làm chủ sở hữu trị giá 657.000.000 đồng.

e) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)- Chi nhánh Đồng Nai-PGD Long Bình Tân theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 149/2015/HĐTDHM-PN/SHB 130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 500.000.000 đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, lãi suất 11%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn kinh doanh của Công ty và được đảm bảo bằng tài sản của Công ty gồm 01 chiếc xe hiệu Toyota Hiace, theo Giấy đăng ký xe số 014356 và 01 chiếc xe ô tô con hiệu Toyota Fortuner, theo Giấy đăng ký xe số 011992 có tổng trị giá là 1.327.000.000 đồng.

f) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Biên theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 12/2015/HĐTDHM ngày 13 tháng 5 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 2.700.000.000 đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, lãi suất từ 12,14%/năm đến 12,72%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bằng tài sản của Công ty, chi tiết như sau:

- Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất Khu CN số 23/HĐTLĐ-HNĐT ngày 24/8/2007 chủ sở hữu là Chi nhánh Công ty CP Hưng Đạo Container tại Hà Nội.
- Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất Khu CN số 34/HĐTLĐ-HNĐT ngày 27/9/2007 chủ sở hữu là Chi nhánh Công ty CP Hưng Đạo Container tại Hà Nội.

g) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 17CL/IVB HP-CR/2015 ngày 01 tháng 6 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 200.000 USD, thời hạn của hạn mức là đến ngày 17/5/2016, lãi suất 11,5%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty và được đảm bảo bằng tài sản của Công ty là toàn bộ container tại bãi của Công ty và tại bãi của khách hàng (container cho thuê ngoài) với tổng giá trị bình quân: 1.200.000 USD và xe đầu kéo, rơ moóc cũ của Công ty được tài trợ bởi vốn vay của ngân hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Đầu năm	Số tiền vay trong năm	Chuyển từ nợ dài hạn sang	Số tiền vay trả trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	85,895,860,465	104,152,310,039	-	(113,739,809,941)	76,308,360,563
Vay dài hạn đến hạn trả	2,798,800,000	-	2,393,356,803	(2,658,300,000)	2,533,856,803
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2,636,369,455	-	1,784,980,176	(2,636,369,455)	1,784,980,176
Cộng	91,331,029,920	104,152,310,039	4,178,336,979	(119,034,479,396)	80,627,197,542

15.2) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số dư có khả năng trả nợ	Giá trị	Số dư có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	17,798,056,803	17,798,056,803	20,456,356,803	20,456,356,803
a) Ngân hàng TMCP Phát Triển TP HCM Phòng giao dịch Quang Vinh - Chi nhánh Đồng Nai (Trước đây là Ngân hàng TMCP Đại Á)	17,369,000,000	17,369,000,000	19,473,800,000	19,473,800,000
b) Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	-	-	132,000,000	132,000,000
c) Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	429,056,803	429,056,803	850,556,803	850,556,803
Nợ thuê tài chính	1,784,980,176	1,784,980,176	4,421,349,631	4,421,349,631
d) Công ty TNHH cho thuê Tài chính Quốc Tế Việt Nam	1,784,980,176	1,784,980,176	4,421,349,631	4,421,349,631
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(1,784,980,176)	(1,784,980,176)	(2,636,369,455)	(2,636,369,455)
Trừ vay dài hạn đến hạn trả	(2,533,856,803)	(2,533,856,803)	(2,798,800,000)	(2,798,800,000)
Cộng	15,264,200,000	15,264,200,000	19,442,536,979	19,442,536,979

a) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Phát Triển TP HCM Phòng giao dịch Quang Vinh - Chi nhánh Đồng Nai (Trước đây là Ngân hàng TMCP Đại Á) theo thỏa thuận vay HM12/0104/HCM ngày 11 tháng 3 năm 2014, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất theo thông báo của ngân hàng. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn kinh doanh của Công ty và được đảm bảo bằng các tài sản như Thuyết minh tại 16.1c.

b) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo hợp đồng vay 39/09/LB ngày 02 tháng 6 năm 2009, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 15,05%/năm. Khoản vay này nhằm bổ sung vốn kinh doanh của Công ty và được đảm bảo bằng các tài sản là giá trị quyền sử dụng 02 lô đất tại lô D8-6 và lô D8-2 thuộc Khu Công nghiệp Hà Nội - Đà Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội và toàn bộ tài sản gắn liền với đất trị giá 8.080.000.000 đồng.

c) Nợ phải trả thuê tài chính từ Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam theo các hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
2013-00088-000	31/7/2013	15/7/2016	269,472,258	673,196,124
2013-00090-000	31/7/2013	15/7/2016	585,563,438	1,462,853,738
2013-00096-000 VILC	07/8/2013	10/7/2016	222,244,843	563,069,005
2013-00097-000 VILC	09/8/2013	05/7/2016	254,278,496	651,411,310
2013-00113-000	13/9/2013	10/8/2016	453,421,141	1,070,819,454
Cộng			1,784,980,176	4,421,349,631

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	2,533,856,803	10,524,000,000	4,740,200,000	17,798,056,803
Nợ thuê tài chính	1,784,980,176	-	-	1,784,980,176
Cộng	4,318,836,979	10,524,000,000	4,740,200,000	19,583,036,979
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	2,666,800,000	10,987,956,803	6,669,600,000	20,324,356,803
Nợ thuê tài chính	2,636,369,455	1,784,980,176	-	4,421,349,631
Cộng	5,303,169,455	12,772,936,979	6,669,600,000	24,745,706,434

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Năm trước				
Vốn góp của chủ sở hữu	149,598,790,000	-	-	149,598,790,000
Thặng dư vốn cổ phần	9,468,982,448	-	-	9,468,982,448
Vốn khác của chủ sở hữu	322,040,533	-	-	322,040,533
Cổ phiếu quỹ	(1,343,970,000)	-	-	(1,343,970,000)
Quỹ đầu tư phát triển	899,125,527	-	-	899,125,527
Quỹ dự phòng tài chính	1,075,641,430	-	-	1,075,641,430
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(15,874,914,113)	(31,016,810,630)	-	(46,891,724,743)
Cộng	144,145,695,825	(31,016,810,630)	-	113,128,885,195
Năm nay				
Vốn góp của chủ sở hữu	149,598,790,000	-	-	149,598,790,000
Thặng dư vốn cổ phần	9,468,982,448	-	-	9,468,982,448
Vốn khác của chủ sở hữu	322,040,533	-	-	322,040,533
Cổ phiếu quỹ	(1,343,970,000)	-	-	(1,343,970,000)
Quỹ đầu tư phát triển	899,125,527	1,075,641,430	-	1,974,766,957
Quỹ dự phòng tài chính	1,075,641,430	-	1,075,641,430	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(46,891,724,743)	1,341,521,813	-	(45,550,202,930)
Cộng	113,128,885,195	2,417,163,243	1,075,641,430	114,470,407,008

b) Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14,959,879	14,959,879
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14,959,879	14,959,879
+ Cổ phiếu phổ thông	14,959,879	14,959,879
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	140,000	140,000
+ Cổ phiếu phổ thông	140,000	140,000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14,819,879	14,819,879
+ Cổ phiếu phổ thông	14,819,879	14,819,879
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng trên mỗi cổ phần		

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	Cuối năm	Đầu năm
USD	697.40	-

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Doanh thu:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	161,168,359,443	50,497,657,084
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	60,110,119,051	118,064,765,975
Cộng	221,278,478,494	168,562,423,059
	-	-

b) Doanh thu đối với các bên liên quan	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	58,486,677,152	17,202,480,532
Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư Quốc tế Tiên Hưng Đạo	1,882,843,641	-
Cộng	60,369,520,793	17,202,480,532

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	134,707,901,181	31,814,168,658
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51,153,997,893	129,084,825,644
Cộng	185,861,899,074	160,898,994,302
	-	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	4,879,628	-
- Lãi từ chuyên nhượng cổ phiếu (*)	7,020,000,000	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	32,462	-
- Thu nhập tài chính khác	-	65,780,839
Cộng	7,024,912,090	65,780,839
	-	-

(*) Doanh thu hoạt động tài chính từ bên liên quan

Trong kỳ Công ty có mua 675.000 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Sài Gòn Chấn Phát với giá 5.000 đồng/cổ phiếu và sau đó bán lại với giá 15.400 đồng/cổ phiếu. Lãi Công ty thu được từ hoạt động tài chính này là 7.020.000.000 đồng. Tính đến thời điểm lập báo cáo này khoản công nợ còn phải thu từ hoạt động này là 6.920.000.000 đồng.

4. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	12,380,003,704	15,054,338,960
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	155,506,371
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	33,021,650	2,432,725
Cộng	12,413,025,354	15,212,278,056
	-	-
5. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	3,728,851,106	4,023,682,478
- Chi phí vật liệu bao bì	48,000	13,112,742
- Chi phí công cụ, dụng cụ	16,343,899	16,721,048
- Chi phí khấu hao TSCĐ	644,208,043	905,489,285
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	656,631,375	355,810,043
- Các khoản chi phí bằng tiền khác	189,919,954	443,132,713
Cộng	5,236,002,377	5,757,948,309
	-	-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	8,350,250,742	11,006,363,501
- Chi vật liệu quản lý	306,579,834	394,400,946
- Chi phí đồ dùng văn phòng	391,016,532	430,511,335
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2,451,427,040	3,195,359,477
- Thuế, phí và lệ phí	328,463,244	263,674,102
- Chi phí dự phòng	992,460,854	371,569,885
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,474,228,267	1,509,886,891
- Các khoản chi phí bằng tiền khác	1,007,282,828	2,819,473,453
Cộng	15,301,709,341	19,991,239,590
	-	-
7. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
- Thu thanh lý tài sản	-	3,677,045,455
- Thu phạt hợp đồng	815,498,561	1,329,740,493
- Xử lý công nợ	175,787,670	88,653,186
- Các khoản thu nhập khác	85,922,181	14,079,828
Cộng	1,077,208,412	5,109,518,962
	-	-
8. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	7,222,008,753	2,069,705,740
- Phạt chậm nộp bảo hiểm	17,510,706	120,989,103
- Phạt chậm nộp thuế	775,967,328	317,286,908
- Thuế truy thu	146,318,763	-
- Phạt chậm thanh toán lãi vay	737,477,026	380,091,482
- Các khoản chi phí khác	324,876,643	6,000,000
Cộng	9,224,159,219	2,894,073,233

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	1,341,521,813	(31,016,810,630)
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Truy thu và phạt vi phạm hành chính	1,846,115,061	438,276,011
+ Chi phí không có chứng từ hợp lệ	162,687,201	386,050,533
+ Lỗ CLTG chưa thực hiện khoản phải thu	-	2,432,725
- Chuyển lỗ	(3,350,324,075)	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	-	(30,190,051,361)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
	-	-

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33,559,461,838	49,443,373,500
- Chi phí nhân công	20,695,514,767	26,722,882,990
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	9,716,281,314	14,315,003,099
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,696,215,337	36,757,410,035
- Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	198,002,388	371,569,885
- Chi phí khác bằng tiền	1,458,795,364	10,811,404,936
Cộng	67,324,271,008	138,421,644,445

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,341,521,813	(31,016,810,630)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,341,521,813	(31,016,810,630)
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	14,819,879	14,819,879
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	91	(2,093)

12. Công cụ tài chính

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.

Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.

Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:

- Rủi ro lãi suất
- Rủi ro tiền tệ
- Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HDQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,327,163,962	7,485,683,001
Phải thu khách hàng	83,901,314,585	24,096,564,012
Phải thu khác	6,367,946,792	19,383,990,194
Đầu tư ngắn hạn và dài hạn		
Tài sản tài chính khác		
Cộng	94,596,425,339	50,966,237,207
Dự phòng các khoản phải thu khách hàng	(2,546,712,606)	(1,554,251,755)
Cộng	92,049,712,733	49,411,985,452
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	95,891,397,542	110,773,566,899
Phải trả người bán	103,691,794,775	64,785,186,652
Phải trả khác	3,121,871,730	4,079,957,970
Chi phí phải trả	852,135	129,520,734
Công nợ tài chính khác		
Cộng	202,705,916,182	179,768,232,255

Rủi ro tín dụng

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,327,163,962	7,485,683,001
Phải thu khách hàng	83,901,314,585	24,096,564,012
Phải thu khác	6,367,946,792	19,383,990,194
Cộng	94,596,425,339	50,966,237,207

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp.

Các tài sản sẵn sàng để bán là các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn và do đó không có những rủi ro về tín dụng.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng

Công nợ tài chính tại ngày 31/12/2015

	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm		Trên 05 năm		Cộng
Các khoản vay	80,627,197,542	10,524,000,000	9,468,982,448	4,740,200,000	9,468,982,448	95,891,397,542
Phải trả người bán	103,691,794,775	-	1,974,766,957	-	1,974,766,957	103,691,794,775
Phải trả khác	3,121,871,730	-	-	-	4,385,085,889	3,121,871,730
Chi phí phải trả	852,135	-	114,470,407,008	-	113,128,885,195	852,135
Công nợ tài chính khác						-
Cộng	187,441,716,182	10,524,000,000		4,740,200,000		202,705,916,182

Tại ngày 31/12/2014

	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 đến 05 năm		Trên 05 năm		Cộng
Các khoản vay	91,331,029,920	12,772,936,979	(45,550,202,930)	6,669,600,000	(46,891,724,743)	110,773,566,899
Phải trả người bán	64,785,186,652	-	9,468,982,448	-	9,468,982,448	64,785,186,652
Phải trả khác	4,079,957,970	-	-	-	4,385,085,889	4,079,957,970
Chi phí phải trả	129,520,734	-	-	-	-	129,520,734
Công nợ tài chính khác						-
Cộng	160,325,695,276	12,772,936,979		6,669,600,000		179,768,232,255

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

13. Báo cáo bộ phận

Bộ phận chính yếu - theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container là sản xuất, bán container, rơ móóc và các dịch vụ khác liên quan đến container như: cho thuê, vận chuyển, sửa chữa, ... nên tính chất của hàng hóa, dịch vụ; Quy trình sản xuất; Kiểu hoặc nhóm khách hàng sử dụng hàng hóa, dịch vụ; Điều kiện của môi trường pháp lý có rủi ro và lợi ích kinh tế tương đồng nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận thứ yếu - theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

14. Thông tin về các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	Do Ông Trần Văn Hùng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	Liên quan tới Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Công Phùng	Thành viên Hội Đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Xuân Thảo	Thành viên Hội Đồng Quản trị
Bà Dương Thị Hằng	Thành viên Hội đồng Quản trị, Vợ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngoài các thông tin về giao dịch và số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

Mua hàng	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	65,862,839,988	12,044,699,998
Công ty TNHH DL& ĐT QT Tiên Hưng Đạo	1,008,181,819	-
Cộng	66,871,021,807	12,044,699,998
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:	1,678,633,602	1,404,914,611
Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)		
Thu tiền cho mượn	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Văn Hùng	-	11,000,000,000
Ông Dương Công Phùng	4,000,000,000	10,000,000,000
Bà Dương Thị Hà	4,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	8,000,000,000	23,000,000,000

Cho tạm ứng tiền	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Văn Hùng	-	3,000,000,000
Ông Dương Công Phùng	1,051,000,000	4,000,000,000
Bà Dương Thị Hà	-	4,000,000,000
Cộng	1,051,000,000	11,000,000,000

Cho Công ty mượn tiền	Năm nay
Ông Trần Văn Hùng	3,500,000,000
Ông Dương Công Phùng	434,000,000
Bà Dương Thị Hà	2,631,000,000
Bà Trần Thị Xuân Thảo	1,528,357,612
Cộng	8,093,357,612

Công ty trả tiền mượn	Năm nay
Ông Trần Văn Hùng	-
Ông Dương Công Phùng	434,000,000
Bà Dương Thị Hà	1,931,000,000
Bà Trần Thị Xuân Thảo	-
Cộng	2,365,000,000

Các khoản công nợ với các Bên liên quan tính đến ngày 31/12/2015 như sau:

Phải thu khách hàng	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	56,675,409,696	9,513,320,230
Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư Quốc tế Tiên Hưng Đạo	3,187,032,571	2,041,335,916
Cộng	59,862,442,267	11,554,656,146

Trả trước người bán	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	23,900,000	5,005,620,947
Cộng	23,900,000	5,005,620,947

Phải trả người bán	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	37,475,227,307	9,281,014,231
Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư Quốc tế Tiên Hưng Đạo	137,300,000	9,900,000
Cộng	37,612,527,307	9,290,914,231

Người mua trả trước	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	144,582,000	15,500,000
Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư Quốc tế Tiên Hưng Đạo	4,559,500	2,245,000
Cộng	149,141,500	17,745,000

Phải thu khác	31/12/2015	01/01/2015
Ông Dương Công Phùng	1,051,000,000	4,000,000,000
Bà Dương Thị Hà	-	4,000,000,000
Cộng	1,051,000,000	8,000,000,000

Phải trả khác	31/12/2015	01/01/2015
Ông Trần Văn Hùng	3,500,000,000	-
Bà Trần Thị Xuân Thảo	1,528,357,613	-
Bà Dương Thị Hà	700,000,000	-
Cộng	5,728,357,613	-

Phải thu tạm ứng	31/12/2015	01/01/2015
Ông Trần Văn Hùng	3,000,000,000	3,000,000,000
Cộng	3,000,000,000	3,000,000,000

15. Những sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của Công ty sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. Số liệu so sánh

Số liệu đầu kỳ tại ngày 01/01/2015 đã được trình bày theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

Trần Thị Nguồn

Trần Thị Nguồn

Dương Công Phùng

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

